

Tây Hồ, ngày 01 tháng 7 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả duy trì xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2024 của xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Đặc điểm tự nhiên - kinh tế xã hội

Tây Hồ là xã đồng bằng của huyện Thọ Xuân, cách trung tâm huyện 1,5 km, phía Bắc giáp Thị trấn Thọ Xuân, phía Nam giáp xã Xuân Sinh, phía Đông giáp xã Bắc Lương, phía Tây giáp xã Xuân Giang và Thị trấn Thọ Xuân.

Xã Tây Hồ hình thành từ 3 thôn, toàn xã có dân số 4.010 người với 1224 hộ. Tổng số lao động trên địa bàn xã là 2.522 lao động. Trong đó lao động trong lĩnh vực nông nghiệp là 581 người, bằng 23%; lao động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng là 1.028 người, bằng 40,8%; lao động trong lĩnh vực dịch vụ thương mại là 913 người, bằng 36,2%.

Tổng diện tích đất tự nhiên 316,09 ha, trong đó đất nông nghiệp là 178,39ha chiếm 56,44%, đất phi nông nghiệp là 137,7ha chiếm 43,56%.

Đảng bộ xã có 318 đảng viên, sinh hoạt ở 8 chi bộ, trong đó có 3 Chi bộ nông thôn; 3 Chi bộ trường học, 01 chi bộ Quân sự xã và 01 Chi bộ Công an xã.

Xã có hệ thống giao thông thuận tiện, có tuyến đường Quốc lộ 47B, 47C đi qua với chiều dài khoảng 3,6 km, giao thông nông thôn được cứng hóa 100%.

Dưới sự lãnh đạo quyết liệt của cấp uỷ Đảng, sự quản lý điều hành chặt chẽ của chính quyền, cùng với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, phong trào thi đua xây dựng NTM kiểu mẫu được nhân dân đồng tình hưởng ứng với sự quyết tâm cao, tạo ra sức lan toả lớn trên địa bàn xã và có ý nghĩa sâu sắc toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá xã hội phát triển; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện; Nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày càng khởi sắc; công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn từng bước phát triển; lòng tin giữa nhân dân với Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị ngày càng được củng cố và phát triển.

2. Thuận lợi

- Năm 2023 xã Tây Hồ tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đặc biệt và toàn diện của Thường trực, Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, MTTQ, các ban, phòng, ngành cấp huyện trên tất cả các lĩnh vực. Đây là

động lực để xã cố gắng hoàn thành nhiệm vụ triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao trong đầu năm 2024.

- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã có sự quyết tâm cao và có những bước đầu tư về cơ sở hạ tầng từ những năm về trước. Đây vừa là tiền đề vừa tạo ra sự phấn khởi, tin tưởng trong cán bộ đảng viên và Nhân dân, tạo động lực cho đảng bộ và nhân dân cùng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM nâng cao trong đầu năm 2024.

- Địa bàn xã có Quốc lộ 47B và Quốc lộ 47C chạy qua nối Tây Hồ với các xã trong huyện và các huyện trong tỉnh Thanh Hoá. Vị trí địa lý như trên đã tạo cho Tây Hồ có điều kiện thuận lợi trong giao lưu, trao đổi hàng hoá và có mối quan hệ bền chặt về kinh tế xã hội với các xã trong huyện. Điều kiện thời tiết khí hậu thuận lợi cho các loại cây trồng sinh trưởng, phát triển.

- Là địa phương có truyền thống cách mạng, nhân dân cần cù lao động, sáng tạo trong phát triển kinh tế; luôn đi đầu trong các phong trào; có nhiều mô hình, cách làm hay trong công cuộc đổi mới đất nước.

3. Khó khăn:

- Một số tiêu chí chưa thực sự bền vững đòi hỏi phải chỉ đạo liên tục, đồng bộ, toàn diện vì đây là những tiêu chí thường xuyên biến động như: tiêu chí môi trường, an ninh trật tự, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Ngoài ra một bộ phận nhân dân còn hạn chế về nhận thức, có tư tưởng trông chờ ỷ lại, thiếu tích cực trong việc xây dựng nông thôn mới.

Để đáp ứng được các tiêu chí theo Quyết định 319/QĐ-TTg, ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, giai đoạn 2021-2025. Cụ thể hóa theo Quyết định số 33/2022/QĐ – UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022 – 2025. Xã Tây Hồ cần phải xây dựng rất nhiều các công trình mà nguồn vốn đều tăng thu từ cấp quyền sử dụng đất ở.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây khó khăn trong công tác sản xuất. Các loại dịch bệnh phát sinh và diễn biến bất thường. Giá các loại hàng hóa, vật tư phục vụ cho sản xuất nông nghiệp ngày càng tăng cao trong đó giá nông sản có tăng nhưng không nhiều gây khó khăn cho một bộ phận nhân dân trong phát triển kinh tế, hạn chế nguồn lực huy động từ nhân dân trong xây dựng NTM nâng cao.

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về quan điểm, mục tiêu xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu chưa đầy đủ, còn có tư tưởng ngại khó, trông chờ vào sự hỗ trợ của ngân sách cấp trên; công tác lãnh đạo, chỉ đạo có lúc chưa tập trung, quyết liệt.

- Nguồn lực huy động để đầu tư xây dựng NTM, đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội rất lớn, trong lúc nguồn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên có hạn, tỷ lệ phần trăm trích lại từ nguồn đầu giá cấp quyền sử dụng đất rất ít.

- Việc thu hút các doanh nghiệp, các nhà đầu tư vào sản xuất nhằm tạo việc làm cho con em địa phương và chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi so với yêu cầu còn chậm.

II. CĂN CỨ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 8/3/2022 ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ QĐ 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính Phủ về Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTg, ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Căn cứ Quyết định 03/2024/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

III. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 31-QĐ/ĐU ngày 30/8/2022 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu; Nghị quyết số 17-NQ/ĐU ngày 02 tháng 5 năm 2023 Đảm bảo vệ sinh môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn xanh, sạch đẹp trên địa bàn xã Tây Hồ, giai đoạn 2023 – 2024; Nghị Quyết số 37-NQ/ĐU ngày 31/8/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023 - 2025. Quyết định số 01-QĐ/BCĐ, ngày 06/6/2023 về việc thành lập Ban chỉ đạo tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện đợt cao điểm “50 ngày đêm” hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng xã Nông thôn mới kiểu mẫu, xã thông minh và thực hiện tiêu chí xây dựng phường trên địa bàn xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân, năm 2023.

Căn cứ Quyết định số 55 - QĐ/ĐU ngày 01/12/2021 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xã NTM nâng cao, thôn NTM KM và thông báo phân công nhiệm vụ đến từng thành viên BCĐ, cán bộ, công chức phụ trách hoàn thành các tiêu chí thôn NTM Kiểu mẫu xã NTM nâng cao giai đoạn 2022 - 2025.

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 23/3/2022 về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023 - 2024 trên địa bàn xã Tây Hồ.

Đối với thôn: 3/3 thôn đã kiện toàn ban phát triển thôn.

Mặt khác Đảng ủy, UBND xã thường xuyên tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó tiếp tục tập trung cao cho phát triển sản xuất theo hướng coi trọng giá trị gia tăng, phát triển bền vững; nâng cấp, xây dựng kết cấu hạ tầng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; nâng cao chất lượng hoạt động trên các lĩnh vực về văn hóa, xã hội, an ninh trật tự. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các cơ chế, chính sách trong xây dựng nông thôn mới; phát huy dân chủ trong nhân dân và tính sáng tạo hiệu quả trong công việc; huy động mọi nguồn lực đáp ứng thực hiện hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Ban chỉ đạo xã cùng cả hệ thống chính trị tập trung chỉ đạo sâu sát, cùng vào cuộc từ xã đến thôn ngay từ đầu năm. Các đồng chí trong Ban chấp hành phụ trách vòng 2, Ban chỉ đạo được phân công về các thôn tiếp tục thực hiện tốt trách nhiệm của mình.

2. Ban hành cơ chế, chính sách

Với mục tiêu nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới, phần đầu xây dựng nông thôn mới nâng cao trong đó người dân đóng vai trò chủ đạo. Vì vậy Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã đã có những chính sách khuyến khích tạo điều kiện để người dân cùng tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới nâng

cao của xã, ngoài những chính sách của huyện, của tỉnh, UBND xã đã thực hiện hỗ trợ cho các thôn, bằng những chính sách cụ thể đó là:

Cơ chế hỗ trợ đầu tư tu sửa nâng cấp chỉnh trang lại các nhà văn hóa thôn, các đường trục chính trong xã, hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất trường học; xây dựng hệ thống kênh tiêu trên trục đường liên thôn.

3. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

a. Truyền thông

Đảng ủy, UBND xã, BCD xây dựng NTM đã tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ đến toàn thể cán bộ và Nhân dân trong toàn xã thông qua các hội nghị của Đảng ủy, UBND xã, UB MTTQ, các tổ chức đoàn thể, các thôn, thông tin tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã 2 ngày 1 bài tuyên truyền về các chủ trương, kết quả trong xây dựng NTM, NTM nâng cao.

Đối với MTTQ, Hội CCB, Hội LHPN, Hội nông dân, Đoàn Thanh niên kết hợp với Ban Văn hóa tổ chức tuyên truyền vận động các Chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các cấp, các ngành cấp trên, kết quả xây dựng NTM qua xây dựng các cụm tranh pano cổ động, treo pano khẩu hiệu, băng zôn tuyên truyền trên các trục đường chính; đăng tải tin bài xây dựng nông thôn mới trên trang thông tin điện tử của xã; vận động Nhân dân tham gia các phong trào xây dựng nông thôn mới như phong trào thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, phát triển kinh tế và giảm nghèo bền vững; MTTQ xã phát động phong trào xây dựng Tây Hồ “sáng- xanh- sạch- đẹp”, phong trào tích cực chỉnh trang nhà cửa; công trình vệ sinh, chăm sóc đường hoa, trồng cây xanh, tham gia bảo hiểm y tế, xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt, hố xử lý rác thải hữu cơ... qua các tổ chức mặt trận thôn, Hội phụ nữ phát động phong trào “5 không 3 sạch”, phong trào nhà sạch vườn đẹp, vườn mẫu, cải tạo vườn tạp; Hội nông dân với mô hình phân loại rác thải sinh hoạt đầu nguồn, phát quang hành lang ATGT..

Đoàn Thanh niên phối hợp với Ban văn hóa thường xuyên tuyên truyền, vận động các đoàn viên có lối sống lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội, tham gia các hoạt động văn hóa thể thao do Đoàn đội tổ chức, tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường và bảo vệ môi trường sống “xanh – sạch - đẹp”, Thanh niên với phong trào “Tuồng rào tranh”...

b. Đào tạo, tập huấn

Nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị xây dựng NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu trong năm 2023, BCD xây dựng NTM xã đã tổ chức hội nghị triển khai nội dung quy định mới về xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 33/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022, quy định thôn NTM kiểu mẫu theo Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Quyết định 4325 về việc phê duyệt Đề án xây dựng Thôn nông thôn mới kiểu mẫu, Tổ dân phố kiểu mẫu

trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2022 - 2025... cho các đồng chí là Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và cấp ủy các thôn, toàn thể các thành viên Ban chỉ đạo. Ngoài ra Ban chỉ đạo xã còn tập huấn cho các đơn vị thôn về công tác xây dựng kế hoạch thực hiện, xây dựng phương án vận động nhân dân đóng góp xây dựng NTM nâng cao cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị thôn mình và năng lực tài chính của Nhân dân trong các lĩnh vực như nâng cấp, chỉnh trang đường giao thông nông thôn, đường ngõ xóm, chỉnh trang, xây dựng mới nhà văn hóa, sân thể thao thôn, công tác vệ sinh môi trường...

4. Phát triển sản xuất, ngành nghề, nâng cao thu nhập cho người dân

a. Phát triển sản xuất nông nghiệp

Để tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, trong những năm qua địa phương đã tích cực du nhập, nhân rộng và phát triển các mô hình sản xuất mới, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ, đưa các loại cây trồng vật nuôi có hiệu quả cao vào sản xuất. Về lĩnh vực trồng trọt, địa phương đã quy hoạch thành các vùng chuyên canh sản xuất lúa năng suất chất lượng hiệu quả cao theo chuỗi. Vận động Nhân dân chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, tạo điều kiện cho các hộ xây dựng mô hình gia trại với hình thức sản xuất kết hợp chăn nuôi như: mô hình cá lúa kết hợp chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng cây ăn quả, đã chuyển đổi trên đất sản xuất kém hiệu quả 02 mô hình cá lúa, 01 trang trại chăn nuôi ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, mô hình trồng sen, nuôi ốc, nuôi lươn, nuôi cày hương ...; từ các mô hình trên đã thu hút thêm lao động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, từ đó đã nâng cao giá trị trên đơn vị canh tác mang lại thu nhập đáng kể cho nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người hàng năm đều tăng; năm 2023 thu nhập bình quân đạt 65,47 triệu đồng/người, cao hơn tại thời điểm công nhận xã NTM nâng cao năm 2020 là 15,73 triệu đồng, đời sống của nhân dân được cải thiện.

b. Hoạt động của hợp tác xã

Xã có 01 HTX là Hợp tác xã DV nông nghiệp hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Về cơ bản HTX hoạt động tốt về các khâu dịch vụ như dịch vụ làm đất, thu hoạch, bao tiêu sản phẩm... và có đóng góp không nhỏ vào sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn xã.

c. Phát triển công nghiệp, TTCN, dịch vụ, ngành nghề nông thôn

Song song với phát triển kinh tế nông nghiệp Cấp ủy Đảng và chính quyền xã trong những năm qua đã không ngừng tạo điều kiện thuận lợi, cơ chế chính sách hỗ trợ, nhằm phát triển đa dạng hoá các ngành nghề, hoạt động dịch vụ thương mại, hàng hoá phong phú đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Cụ thể:

- Khuyến khích động viên Nhân dân chuyển đổi ngành nghề, đa dạng hóa ngành nghề nông thôn. Đặc biệt là du nhập các ngành nghề mới đáp ứng nhu cầu

của thị trường như nghề xuất khẩu lao động. Hàng năm trên địa bàn xã có khoảng hơn 20 lao động đi xuất khẩu. Các lao động đi xuất khẩu của xã thị trường chủ yếu là Nhật Bản - Hàn Quốc - Đài Loan nên thu nhập bình quân ước 40-65 triệu đồng/người/tháng. Để kích cầu cho các gia đình có con em có nhu cầu đi xuất khẩu, UBND xã giao hội phụ nữ, nông dân hỗ trợ các gia đình vay vốn khi các gia đình có nhu cầu, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho con em trong gia đình được đi xuất khẩu lao động.

- Khuyến khích người dân và khôi phục nghề truyền thống như sản xuất Tương làng Ái, nghề mộc thủ công, buôn bán, xây dựng ...

- Tính đến thời điểm tháng 12/2023 trên địa bàn xã có 16 công ty doanh nghiệp, 01 hợp tác xã DV NN hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, 01 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao, 119 hộ cá thể tham gia sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong các lĩnh vực ngành nghề đa dạng, khác nhau và hoạt động hiệu quả của Cửa hàng kinh doanh an toàn, hiệu quả.

Mặt khác các Phong trào của các đoàn thể như: Cựu chiến binh, nông dân, phụ nữ về sản xuất kinh doanh giỏi được phát động hàng năm, đem lại kết quả cao, có hàng trăm hộ gia đình đăng ký và đạt gia đình sản xuất, kinh doanh giỏi.

d. Đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Hàng năm Trung tâm học tập cộng đồng xã phối hợp với Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, HTX DV nông nghiệp, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức lớp đào tạo ngắn hạn về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

e. Kết quả nâng cao thu nhập, giảm nghèo cho người dân

Để tạo công việc ổn định cho người lao động, UBND xã cùng với HTXDV nông nghiệp thường xuyên cập nhật, chuyển giao khoa học kỹ thuật, mở rộng thị trường liên kết tiêu thụ sản phẩm cho người sản xuất nông nghiệp từ đó đã nâng cao thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác. Các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng mang lại hiệu quả kinh tế cao như: Mô hình trồng cây ăn quả, trồng rau an toàn...

Một số diện tích đất sản xuất kém hiệu quả, UBND xã có kế hoạch cho nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, con nuôi để cải tạo đất, giải quyết công ăn việc làm cho một số gia đình có điều kiện khó khăn.

Mặt khác xã luôn tạo hành lang pháp lý tốt để các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn có kết quả hoạt động tốt, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động của xã.

Đến nay thu nhập bình quân của xã đạt 65,47 triệu /người;

- Kết quả thực hiện (kết quả rà soát cuối năm 2023):

Hộ nghèo còn khả năng lao động toàn xã năm 2023 là 01 hộ/1224 hộ = 0,08%; hộ cận nghèo còn khả năng lao động 28 hộ/1.234 hộ = 2,28%. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo còn khả năng lao động toàn xã là 2,36%.

5. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới nâng cao từ giai đoạn 2020- 2023

Sau hơn 03 năm triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, với sự lãnh, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân trong xã đã từng bước tạo diện mạo một Tây Hồ khang trang, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng, nâng cấp toàn diện. Hạ tầng giao thông được phát triển mở rộng, hệ thống giao thông kết nối giữa huyện đến xã, xã đến thôn, các vùng sản xuất tập trung được quan tâm đầu tư xây dựng, góp phần giao lưu văn hóa, đánh thức tiềm năng phát triển kinh tế; Hệ thống thủy lợi kênh mương, đê, kè, cống,... được quan tâm đầu tư, nâng cấp đáp ứng phòng chống thiên tai theo phương châm “4 tại chỗ”, đảm bảo cấp, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp; văn hóa, giáo dục được quan tâm đầu tư và nâng cấp khang trang. Ngoài nguồn lực NSNN các cấp, xã đã chỉ đạo các thôn chủ động vận động các nguồn lực của cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, con em xa quê thành đạt. Kết quả tổng nguồn lực huy động xây dựng nông thôn mới cụ thể như sau:

1. Tổng huy động nguồn lực từ năm 2021 đến năm 2024 toàn xã đạt:

Tổng kinh phí đã thực hiện: 201,877 tỷ đồng.

Trong đó:

- Ngân sách trung ương, tỉnh: 1,4 tỷ đồng, chiếm 0,7%
- Ngân sách huyện: 10,394 tỷ đồng, chiếm 5,1%
- Ngân sách xã: 22,227 tỷ đồng, chiếm 11%
- Doanh nghiệp, HTX: 0 triệu đồng, chiếm 0%
- Huy động nguồn lực từ nhân dân 167,856 tỷ đồng, chiếm 83,1%

Trong đó:

- + Xây dựng cơ sở hạ tầng, phúc lợi địa phương 4,943 tỷ đồng, chiếm 2,9%.
- + Xây dựng, cải tạo nhà cửa, công trình phụ của nhân dân 162,913 tỷ đồng chiếm 97,1%.

- Việc phân bổ, sử dụng các nguồn lực tài chính được thực hiện trên tất cả các nhóm tiêu chí của xây dựng NTM, trong đó tập trung chủ yếu cho hai nhóm tiêu chí xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và tổ chức phát triển sản xuất, điều đó góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

- Công tác quản lý và sử dụng vốn xây dựng kết cấu hạ tầng thực hiện đúng quy định, đảm bảo mục tiêu cơ cấu đầu tư các dự án được bố trí trong kế hoạch, phù hợp với Nghị quyết HĐND xã về đầu tư công. Ngân sách Nhà nước cấp trên bổ sung cho Chương trình NTM được xã quản lý, sử dụng và thanh quyết toán đúng nguyên tắc, đúng mục đích, đúng đối tượng. Ngân sách cấp xã tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí về hạ tầng sản xuất, giao thông, trường học, trạm y tế, công sở, trung tâm văn hóa...

- Nguồn vốn nhân dân đóng góp được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, dân chủ, do người dân tự bàn bạc, quyết định theo đúng Luật Dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2023. Nhân dân trực tiếp quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ đóng góp đảm bảo sự đồng thuận, đáp ứng yêu cầu tiến độ và chất lượng xây dựng công trình phúc lợi trên địa bàn.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO

Xã Tây Hồ được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 5531/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của UBND tỉnh về việc công nhận xã "đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao" năm 2020 (đợt 3) cho các xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Đến nay, xã vẫn duy trì đạt 19/19 tiêu chí NTM theo Quyết định số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/8/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Kết quả xây dựng xã NTM nâng cao:

Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo quy định là 19/19 tiêu chí, 75/75 chỉ tiêu đạt 100 %, cụ thể:

1. Tiêu chí 01 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch (Đạt).

- Chỉ tiêu 1.2: Có Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch (Đạt).

- Chỉ tiêu 1.3: Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 1.1: Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Tây Hồ có quy hoạch chung xây dựng xã Tây Hồ đến năm 2030 đã được UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt tại Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 09/02/2023.

- Nội dung đồ án QHC xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 đã thực hiện tuân thủ về pháp luật quy hoạch; tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCXDVN 01: 2021/BXD; thực hiện đúng quy định về thiết chế văn hóa; quy định về trường đạt chuẩn quốc gia...và tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn; các quy định về hạ tầng sản xuất (thủy lợi, đê điều, giao thông nội đồng, dịch vụ hỗ trợ phát triển sản xuất); đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của xã Tây Hồ trong giai đoạn 2022-2030.

- Chỉ tiêu 1.2: Có Quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn; tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch:

- Công tác ban hành quy định quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn:

Quy định quản lý QHC xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân đến năm 2030 được UBND huyện Thọ Xuân ban hành tại Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 09/02/2023.

- Công tác tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng:

+ Công tác công bố công khai quy hoạch: UBND xã Tây Hồ đã công khai công bố QHC xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân đến năm 2030. Xã đã tổ chức hội nghị công bố quy hoạch tại trụ sở UBND xã và trên các phương tiện truyền thông. Hiện tại, xã đã thực hiện niêm yết quy hoạch tại trụ sở UBND xã, trung tâm văn hóa xã; các nhà văn hóa thôn và các địa điểm công cộng khác.

+ Công tác cắm mốc giới quy hoạch xây dựng xã: UBND xã Tây Hồ đã tổ chức rà soát các mốc giới QHC xây dựng xã giai đoạn 2010-2020; Thực hiện cắm bổ sung mốc giới QHC xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân đến năm 2030.

- Công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch: Xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân đã đầu tư xây dựng các hệ thống hạ tầng theo quy hoạch gồm:

+ Hạ tầng xã hội gồm: Trụ sở xã, Nhà văn hóa, trạm Y tế, trường học, khu định vụ thương mại..;

+ Hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông, thoát nước, viễn thông thụ động.

+ Hạ tầng sản xuất: Đường giao thông nội đồng, các tuyến kênh, mương...

Các hệ thống hạ tầng trên đã được công nhận trong xây dựng nông thôn mới; hiện đã rà soát đảm bảo thực hiện hoàn thành và đạt chuẩn trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Chỉ tiêu 1.3: Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên:

Một số dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch chi tiết được duyệt:

UBND xã Tây Hồ đã và đang triển khai thực hiện quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân được UBND huyện Thọ Xuân phê duyệt tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 10/01/2020.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 01 về quy hoạch

2. Tiêu chí số 02 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 2.1: Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định: 100% được bảo trì hàng năm, được bê tông hoá hoặc nhựa hoá, có chiều rộng mặt đường $\geq 4,5\text{m}$, chiều rộng nền đường $\geq 6,5\text{m}$ (trong đó: $\geq 60\%$ đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định).

- Chỉ tiêu 2.2: Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn được cứng hóa và bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) theo quy định: 100% được cứng hóa và bảo trì hàng năm (trong đó: $\geq 80\%$ bê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường $\geq 3,0$ m, chiều rộng nền đường $\geq 4,0$ m và $\geq 50\%$ đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết theo quy định).

- Chỉ tiêu 2.3: Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt $\geq 90\%$ (trong đó: $\geq 80\%$ bê tông hóa hoặc nhựa hóa đạt chiều rộng mặt đường $\geq 3,0$ m, chiều rộng nền đường $\geq 4,0$ m).

- Chỉ tiêu 2.4: Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt 100% (trong đó: $\geq 70\%$ bê tông hóa đạt chiều rộng mặt đường $\geq 3,0$ m, chiều rộng nền đường $\geq 4,0$ m).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

* **Chỉ tiêu 2.1:** Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện Thọ Xuân đã được nhựa hóa và bê tông hóa được: 3,6 km/3,6 km. Đạt 100%.

Đường xã có chiều rộng nền đường tối thiểu 6,5m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 4,5m được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm đạt tỷ lệ 100%; các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...) đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ $\geq 60\%$.

* **Chỉ tiêu 2.2:** Đường trục thôn và đường liên thôn: tổng chiều dài là 4,1 km. 100% được cứng hóa; tỷ lệ đường được bê tông hoá có chiều rộng nền đường tối thiểu 4,0m, chiều rộng mặt đường tối thiểu 3,0m đạt 4,1/4,1 km đạt 100%.

Các hạng mục cần thiết theo quy định đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp đạt tỷ lệ 95% (3,8/4,1km)

* **Chỉ tiêu 2.3:** Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài là 11,31km, 100% được cứng hoá, trong đó, tỷ lệ mặt đường được bê tông hóa có chiều rộng $B_m \geq 3,0$ m, chiều rộng nền đường $B_n \geq 4,0$ m là 11,31/11,31 km đạt 100%.

* **Chỉ tiêu 2.4:** Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài là 13 km, 100% đã cứng hoá đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm. Tỷ lệ bê tông hoá mặt đường có chiều rộng $B_m \geq 3,0$ m, chiều rộng nền đường $B_n \geq 4,0$ m là 13/13 km đạt 100%.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 02 về giao thông

3. Tiêu chí số 03 về Thủy lợi và phòng chống thiên tai:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Chỉ tiêu 3.1: Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động ($\geq 90\%$).

- Chỉ tiêu 3.2: Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả (≥ 1).

- Chỉ tiêu 3.3: Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực được tưới tiêu tiên tiến, tiết kiệm nước ($\geq 20\%$).

- Chỉ tiêu 3.4: Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: (100%).

- Chỉ tiêu 3.5: Thực hiện tốt kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước xả thải vào công trình thủy lợi (Đạt).

- Chỉ tiêu 3.6: Đảm bảo chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ (khá).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

*** Chỉ tiêu 3.1: “Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động” (đạt khi $\geq 90\%$)**

- Hiện trạng công tác phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã:

- Về tưới: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã được tưới chủ yếu bằng tự chảy bởi kênh C3, kênh C8 và các kênh nhánh thuộc hệ thống Bái Thượng do Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, vận hành. Diện tích tưới trên địa bàn xã do các công trình thủy lợi phục vụ tưới là 433,8 ha, cụ thể cho từng vụ như sau:

- Vụ Chiêm Xuân 2023: 155,9 ha, trong đó lúa 150,84 ha, rau màu và cây trồng khác 5,07 ha.

- Vụ Mùa 2023: 155,9 ha, trong đó lúa 150,84 ha, rau màu và cây trồng khác 5,07 ha.

- Vụ Đông năm 2022-2023: 128 ha rau màu và cây trồng khác.

- Về tiêu: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp của xã chủ yếu được tiêu trọng lực bằng kênh tiêu Hồ Lương do Công ty TNHH MTV Sông Chu quản lý, vận hành và một phần tiêu tự chảy theo địa hình ra sông Chu. Tổng diện tích được tiêu trên địa bàn xã là 296,08 ha, trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 154,85 ha, đất phi nông nghiệp là 136,2 ha.

- Về cấp thoát nước nuôi trồng thủy sản: Diện tích đất nuôi trồng thủy sản của xã được cấp, thoát nước chủ động là 14,87 ha; chủ yếu là các ao, hồ tự chủ động nguồn nước.

- Kết quả thực hiện:

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất được tưới chủ động:

$T_{\text{tưới}} = (439,8/448,8) \times 100\% = 98\%$, trong đó:

- Diện tích đất sản xuất cả năm được tưới chủ động là 439,8 ha;
- Diện tích đất sản xuất cả năm cần tưới chủ động là 448,8 ha.

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động:

$T_{\text{tiêu}} = (291,04/296,08) \times 100\% = 98,3\%$, trong đó:

● Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp được tiêu chủ động là 291,04ha;

● Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và phi nông nghiệp cần tiêu chủ động là 296,08 ha.

+ **Tỷ lệ diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước chủ động:**

$T_k = (14,87/14,87) \times 100\% = 100\%$, trong đó:

- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản được cấp thoát nước là 14,87 ha;
- Diện tích đất nuôi trồng thủy sản cần cấp thoát nước là 14,87 ha.

* **Chỉ tiêu 3.2: “Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả”**

- **Tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo về pháp lý, năng lực theo quy định của Luật Thủy lợi:**

- HTX được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã: Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp – Điện năng Tây Hồ được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã, có giấy đăng ký kinh doanh do phòng Tài chính – kế hoạch huyện Thọ Xuân chứng nhận số 261907000021 đăng ký lần đầu, cấp đổi lần thứ 4 ngày 20/12/2021.

- Có quy chế hoạt động dịch vụ thủy lợi được thông qua ngày 04/01/2016 được trên 50% số thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở thông qua và UBND cấp xã xác nhận.

- Toàn bộ các hộ gia đình sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở. Trên địa bàn xã Tây Hồ có 812 hộ sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

- Tổ chức bộ máy, người vận hành của tổ chức thủy lợi cơ sở đảm bảo đáp ứng năng lực theo quy định.

- **Có số điểm đánh giá hoạt động hiệu quả, bền vững:**

Kết quả đánh giá: 95 điểm.

* **Chỉ tiêu 3.3: “Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước” (đạt khi $\geq 20\%$)**

Cây trồng chủ lực trên địa bàn xã Tây Hồ là cây lúa, áp dụng các biện pháp canh tác tiên tiến Nông - Lộ - Phoi đạt 1,13/3,07ha = 22,7%.

* **Chỉ tiêu 3.4: “Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, Thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm”**

- **Tất cả công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng do xã quản lý có kế hoạch bảo trì hàng năm:**

Xã Tây Hồ đã lập kế hoạch bảo trì các công trình thủy lợi nội đồng trong đó đã thể hiện một số công việc chính như: Kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa định kỳ các hạng mục công trình thủy lợi, có dự kiến về thời gian, kinh phí, hình thức tổ chức thực hiện.

- **Tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch:**

Xã Tây Hồ đã thực hiện kế hoạch bảo trì đảm bảo đạt 100% so với kế hoạch, cụ thể:

+ Có báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra thường xuyên, trước và sau mùa mưa, kiểm tra ngay sau khi có mưa, lũ lớn.

+ Có hồ sơ thể hiện việc sử dụng lao động, vật liệu thực hiện bảo dưỡng các

hạng mục theo kế hoạch.

*** Chỉ tiêu 3.5: “Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi”**

- UBND xã đã thống kê, cập nhật đầy đủ các nguồn nước thải xả vào từng công trình thủy lợi do xã quản lý.

- UBND xã đã thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn nước thải, tổ chức quản lý nguồn nước thải trên địa bàn theo thẩm quyền hoặc theo phân công, phân cấp.

*** Chỉ tiêu 3.6: “Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ”**

Xã Tây Hồ đạt mức “Tốt” các các nội dung của tiêu chí 3.6 về đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Kết quả đánh giá: 86 điểm.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 03 về thủy lợi và phòng chống thiên tai.

4. Tiêu chí số 04 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định ($\geq 99\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Hệ thống điện của xã Tây Hồ do Điện lực Thọ Xuân và HTX dịch vụ nông nghiệp và điện năng xã Tây Hồ quản lý vận hành lưới điện trung áp và lưới điện hạ áp, cụ thể:

Toàn xã có 4 trạm biến áp với công suất 910KVA. Đường dây trung áp 2,5 km; đường dây hạ áp 13,84 km phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

+ Khoảng cách đường dây trung áp đến mặt đất tự nhiên khu vực dân cư là $\geq 7m$; đến mặt đường ô tô $\geq 7m$;

+ Các cột điện được bố trí dây tiếp đất đảm bảo quy định.

- Kết cấu hỗ trợ chịu lực:

+ Móng cột được đúc bằng đá 2x4 mác M150 đảm bảo quy định;

+ Các xà trên tuyến được làm từ thép hình mạ kẽm nhúng nóng theo quy định hiện hành;

+ Xã Tây Hồ đã phối hợp với Điện lực Thọ Xuân và HTX dịch vụ nông nghiệp và điện năng xã Tây Hồ thay thế, tu sửa, bảo dưỡng, để cung cấp ổn định cho các hộ dân đủ điện sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh. Tỷ lệ dùng điện của địa phương là 100% (1224 hộ/1224 hộ);

+ Hành lang an toàn điện đảm bảo, hệ thống điện đảm bảo an toàn không xảy ra chết người, mất điện kéo dài trong mùa mưa bão.

- Trạm biến áp phân phối:

- + Có hệ thống tiếp địa trạm đảm bảo theo quy định hiện hành;
- + Đảm bảo về nguồn cung cấp và chất lượng điện cho người dân;
- + Số công tơ đo đếm điện năng cho nhân dân còn trong thời gian kiểm định, đảm bảo quy định hiện hành;
- + Cột trạm được thiết kế là cột bê tông ly tâm, móng cột bê tông, các xà giá máy đỡ biến áp, thang trèo,... được mạ kẽm nhúng nóng theo quy định hiện hành.
- Đường dây hạ áp có chiều dài 13,84 km:
- + Khoảng cách thẳng đứng đến mặt đất tự nhiên khu vực đông dân cư $\geq 5,5\text{m}$ cơ bản đảm bảo theo quy định hiện hành;
- + Khoảng cách đến mặt đường ô tô $\geq 7\text{m}$;
- + Có hệ thống tiếp đất.
- Hệ thống công tơ điện và dây dẫn vệ các hộ gia đình:
- + Hòm đựng công tơ bằng chất liệu composite, đảm bảo tiêu chuẩn;
- + Công tơ điện dùng cho các hộ gia đình đảm bảo về quy cách, mẫu mã và chất lượng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền;
- + Dây nối dẫn các hộ dân là dây bọc, đảm bảo về chất lượng dẫn điện và an toàn điện;
- + Hành lang an toàn điện đảm bảo.

Căn cứ Quyết định số 2332/QĐ-BCT ngày 07/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương, hệ thống điện xã Tây Hồ đã đạt yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn trên địa bàn xã đạt 100%.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 4 về điện

5. Tiêu chí 05 về Giáo dục

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 5.1: Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2, tỷ lệ (100%).
- Chỉ tiêu 5.2: Duy trì nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi (Đạt).
- Chỉ tiêu 5.3: Đạt chuẩn và duy trì chuẩn giáo dục tiểu học và THCS mức (MĐ3).
- Chỉ tiêu 5.4: Đạt xóa mù chữ (MĐ2).
- Chỉ tiêu 5.5: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, công nhận đạt chuẩn (MĐ1).
- Chỉ tiêu 5.6: Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

*** 100% trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2.**

- Trường Mầm non Tây Hồ: Được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 năm 2022 theo Quyết định số 4452/QĐ-UBND ngày 14/12/2022. Và được đánh giá trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 1 theo quy định.

- Trường Tiểu học Tây Hồ: Được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Quyết định 4605/QĐ-UBND ngày 05/12/2023. Và được đánh giá trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 2 theo quy định.

- Trường THCS Tây Hồ: Được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận Trường đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 03/3/2020. Và được đánh giá trường học có cơ sở vật chất đạt chuẩn mức độ 1 theo quy định.

*** Đánh giá chỉ tiêu: Đạt.**

a) Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (trẻ sinh năm 2018)

- Tiêu chuẩn 1: Tỷ lệ huy động vào mầm non

- | | |
|------------------------------|---------|
| + Số trẻ 5 tuổi phải phổ cập | : 65 |
| + Số trẻ đến trường, lớp | : 65 |
| + Đạt tỷ lệ | : 100 % |

(so với chuẩn 95% thì vượt 5%)

- Tiêu chuẩn 2: Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non

- | | |
|--|---------|
| + Số trẻ 5 tuổi đến trường, lớp mầm non | : 60 |
| + Số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN | : 60 |
| + Đạt tỷ lệ | : 100 % |

(so với chuẩn 85% thì vượt 15%)

- Tiêu chuẩn 3: Huy động ít nhất 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

- | | |
|--|--------------|
| + Số trẻ 5 tuổi khuyết tật | : 0 |
| + Số trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập | : 0 (*) |
| + Số trẻ 5 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục (đã học hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 5 tuổi) | : 0 (**) |
| + Đạt tỷ lệ | : 0 % (**/*) |

(so với chuẩn 60% thì vượt -60%)

*** Kết quả:** Xã Tây Hồ đạt , không đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

b) Phổ cập giáo dục tiểu học (so với chuẩn mức độ 3)

*** Tiêu chuẩn 1:**

- Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1 và mức độ 2

- Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%

+ Số trẻ em 11 đến 14 tuổi phải phổ cập	: 272
+ Số trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	: 270
+ Đạt tỉ lệ	: 99.26 %

(so với chuẩn 80% thì vượt 19.26%)

* **Tiêu chuẩn 2:** Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%

+ Số trẻ em 6 tuổi phải phổ cập	: 60
+ Số trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2023-2024	: 60
+ Đạt tỉ lệ	: 100 %

(so với chuẩn 98% thì vượt 2%)

* **Tiêu chuẩn 3:** Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học

+ Số trẻ em 11 tuổi phải phổ cập	: 68
+ Số trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	: 66
+ Đạt tỉ lệ	: 97.06 %

(so với chuẩn 90 % thì vượt 7.06%)

+ Số trẻ 11 tuổi chưa hoàn thành chương trình tiểu học	: 2
+ Số trẻ 11 tuổi đang học các lớp tiểu học	: 2
+ Đạt tỉ lệ	: 100 %

(so với chuẩn 100 % thì vượt 0%)

* **Tiêu chuẩn 4:** Huy động ít nhất 100% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

+ Số trẻ 6 đến 14 tuổi khuyết tật	: 1
+ Số trẻ 6 đến 14 tuổi khuyết tật có khả năng học tập	: 1(*)
+ Số trẻ 6 đến 14 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục (đang học tiểu học hoặc đã hoàn thành chương trình tiểu học)	: 1(**)
+ Đạt tỉ lệ	: 100 % (**/*)

(so với chuẩn 100% thì vượt 40%)

* **Kết quả:** Xã Tây Hồ đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3

c) Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (theo mức độ)

* **Tiêu chuẩn 1:** Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 1 và mức độ 2.

- Bảo đảm tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 1 và tiêu chuẩn công nhận đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

* **Tiêu chuẩn 2:** Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 tốt nghiệp trung học cơ sở (TN THCS)

+ Số đối tượng 15 đến 18 tuổi phải phổ cập	: 208
+ Số đối tượng 15 đến 18 tuổi TN THCS (2 hệ)	: 204

+ Đạt tỉ lệ : 98.08 %

(so với chuẩn **mức độ 2** là 90% thì vượt 8.08%)

(so với chuẩn **mức độ 3** là 95% thì vượt 3.08%)

* **Tiêu chuẩn 3:** Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 **đang học và đã tốt nghiệp** chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt ít nhất 80%.

+ Số đối tượng 15 đến 18 tuổi phải phổ cập : 208

+ Số đối tượng 15 đến 18 tuổi **đang học và đã tốt nghiệp** chương trình phổ cập bậc trung học (*THPT/GDTX cấp THPT/TCCN/Trung cấp nghề*) : 183

+ Đạt tỉ lệ : 87.98 %

(so với chuẩn **mức độ 3** là 80% thì vượt 7.98%)

* **Tiêu chuẩn 4:** Huy động ít nhất 60% người khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục

+ Số trẻ 11 đến 18 tuổi khuyết tật : 1

+ Số trẻ 11 đến 18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập : 1 (*)

+ Số trẻ 11 đến 18 tuổi khuyết tật có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục (*đang học THCS hoặc đã tốt nghiệp THCS*) :

1 (**)

+ Đạt tỉ lệ : 100 % (**/*)

(so với chuẩn 60% thì vượt 40%)

* **Kết quả:** Xã Tây Hồ đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3

d) Xoá mù chữ

* **Mức độ 1:** Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 35 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 1

+ Số đối tượng 15 đến 35 tuổi : 1325

+ Số đối tượng 15 đến 35 biết chữ mức độ 1 : 1317

+ Đạt tỉ lệ : 99.4 %

(so với chuẩn 90% thì vượt 9.4%)

* **Mức độ 2:** Có ít nhất 90% số người trong độ tuổi từ 15 đến 60 được công nhận đạt chuẩn biết chữ mức độ 2

+ Số đối tượng 15 đến 60 tuổi : 2977

+ Số đối tượng 15 đến 60 biết chữ mức độ 2 : 2949

+ Đạt tỉ lệ : 99.06 %

(so với chuẩn 90% thì vượt 9.06%)

* **Kết quả:** Xã Tây Hồ đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2

* **Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá**

Cộng đồng học tập cấp xã được Chủ tịch UBND huyện đánh giá, xếp loại: Tốt.

- Trong 03 năm 2021,2022, 2023 Trung tâm học tập cộng đồng xã đã được UBND huyện xếp loại Tốt (có quyết định và danh sách kèm theo)

* Đánh giá chỉ tiêu Đạt.

* ***Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.***

- Xã Tây Hồ có câu lạc bộ võ thuật cổ truyền Việt Nam được Chủ tịch UBND xã Thành lập theo Quyết định Số 178/QĐ – UBND ngày 10/6/2022 Giao cho BCH Đoàn Chiếu Trách nhiệm thi hành Quyết định và tổ chức tốt các hoạt động của CLB, giúp cho thanh thiếu nhi có một sân chơi bổ ích, nâng cao sức khoẻ, đời sống tinh thần (Có kế hoạch, Quyết định, nội quy, quy chế hoạt động và danh sách kèm theo)

- Trường tiểu học Tây Hồ có CLB Aerobic thành lập năm 2022 và hoạt động rất tốt, CLB đã tổ chức tập luyện và tham gia các hội thi do ngành giáo dục tổ chức và đã đạt được các giải trong những đợt thi cao.....(Có kế hoạch, quyết định thành lập của trường và nội quy, quy chế hoạt động, danh sách các thành viên trong CLB, có báo cáo kết quả hoạt động và thành tích của CLB kèm theo)

* **Đánh giá chỉ tiêu Đạt.** (Xã NTM kiểu mẫu là có từ 2 mô hình thể chất trở lên)

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 5 về Giáo dục

6. Tiêu chí 06 về Văn hóa

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

+ Có 70% các điểm công cộng trên địa bàn xã được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời.

+ Có các mô hình hoạt động của các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, thể thao tại các thôn, bản và tổ chức đa dạng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đảm bảo thu hút tối thiểu 40% người dân tham gia thường xuyên.

+ Triển khai thực hiện các hoạt động thư viện.

- Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng quy định (Đạt).

- Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng và đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: $\geq 75\%$ đạt tiêu chuẩn văn hóa trong 3 năm liên tục ($\geq 78\%$ trong năm xét, công nhận hoặc năm liền kề); $\geq 50\%$ đạt chuẩn nông thôn mới (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 6.1: Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên:

Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên

- Về cơ sở vật chất thiết chế văn hóa, thể thao cấp xã, cấp thôn (Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn).

Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã

+ Hiện tại xã Tây Hồ tích hợp sử dụng Hội trường văn hóa đa năng nằm trong khuôn viên xã làm hợp phần của Trung tâm Văn hóa xã, có diện tích trên 500 m², quy mô 250 chỗ ngồi, được bố trí các phòng chức năng và các công trình phụ trợ; cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động đảm bảo tổ chức các Hội nghị, sự kiện, chương trình, hội diễn văn hoá văn nghệ và các hoạt động cộng đồng với quy mô cấp xã.

- Sân vận động, Khu thể thao xã hiện tại có tường rào bao quanh, biển tên, sân khấu, sân bóng đá, các dụng cụ thể dục thể thao cơ bản đáp ứng tổ chức các hoạt động thể thao ngoài trời.

Nhà Văn hóa - Khu Thể thao các thôn

+ Xã Tây Hồ có 03 thôn (gồm các thôn: Thôn Nam Thượng, thôn Hội Hiền và thôn Đống Nãi. 03/03 thôn trên địa bàn xã có Nhà Văn hoá - Khu Thể thao, đạt tỷ lệ 100%.

+ Năm 2023 xã đã triển khai nâng cấp, cải tạo, sửa chữa 03 Nhà Văn hóa các thôn. Nhà Văn hóa các thôn có diện tích quy hoạch từ 300m² trở lên, quy mô xây dựng từ 2000-250 chỗ ngồi, được bố trí đầy đủ các trang thiết bị, cơ sở vật chất (bàn ghế, tăng âm loa máy, quạt, tivi kết nối Internet, bục, tượng Bác Hồ, phong, cờ, sao, tủ sách thư viện, lắp đặt hệ thống bảng biển, lịch hoạt động, nội quy, quy chế bên trong Nhà Văn hoá...), đảm bảo phục vụ tốt các sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

+ Khu Thể thao các thôn: 03/03 thôn có Khu thể thao, với diện tích quy hoạch từ 500m² trở lên, được bố trí các dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đơn giản và dụng cụ vui chơi, giải trí cho trẻ em.

- Về lắp đặt các dụng cụ TDTT ngoài trời ở điểm công cộng

+ Đối với xã: Xã bố trí 02 địa điểm công cộng (tại nhà thi đấu đa năng và sân vận động) gồm các sân bóng chuyền hơi, sân cầu lông, khu vui chơi giải trí cho người già, trẻ em... nhằm phục vụ nhu cầu tập luyện, hoạt động thể dục thể thao của Nhân dân.

+ Đối với thôn: Tại các Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn được bố trí các dụng cụ tập luyện thể dục thể thao đơn giản và dụng cụ vui chơi giải trí cho trẻ em (như xích đu, máy đi bộ trên không, thiết bị tập lưng eo, xà đơn, xà kép...).

- Về tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao - Các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao

+ Xã đã tổ chức tốt các hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa: Tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, tang, lễ hội, ngày giỗ, ngày tết và các sinh hoạt văn hóa, xã hội ở địa phương; đẩy mạnh xây dựng danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng, giao tiếp ứng xử văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng; bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên, môi trường và giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội...

+ Phong trào văn hóa văn nghệ, thể thao quần chúng được quan tâm. Hàng năm tổ chức các hội thi, hội diễn, giao lưu văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhân dịp Tết Nguyên đán cổ truyền của dân tộc, lễ hội làng đầu năm và kỷ niệm các lễ lớn của đất nước và địa phương.

+ Xã triển khai tổ chức các loại hình câu lạc bộ văn hóa văn nghệ bảo tồn văn hóa truyền thống; xây dựng các mô hình hoạt động câu lạc bộ tại các thôn như: CLB dân vũ, CLB bóng chuyền hơi, CLB bóng đá, CLB văn hóa văn nghệ; CLB gia đình phát triển bền vững như Câu lạc bộ hát chèo... đảm bảo duy trì hoạt động thường xuyên, thu hút trên 45% người dân tham gia thường xuyên. Toàn xã hiện có 9 CLB thể dục thể thao, văn hoá văn nghệ thôn gồm: 3 CLB bóng chuyền hơi và 03 CLB Liên thế hệ giúp nhau cùng phát triển, 03 câu lạc bộ chèo truyền thống. Số gia đình thể thao là 585 hộ, chiếm 47,8% số hộ. Số người thường xuyên tham gia luyện tập TDTT là 2.267/4012 đạt 56,5% dân số. Xã có câu lạc bộ chèo truyền thống thu hút sự tham gia của 2494/4012 đạt 62,2%

- Đối với hoạt động thư viện: Tích hợp bố trí khai thác cùng với Điểm bưu điện văn hóa xã; ban hành kế hoạch, tổ chức luân chuyển sách báo từ Điểm bưu điện văn hóa xã đến thư viện trường học, phòng đọc tại Nhà văn hóa thôn; có số lượng đầu sách, báo đảm bảo luân chuyển, truy cập phục vụ bạn đọc theo quy định.

- Chỉ tiêu 6.2: Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy đúng giá trị quy định.

+ Các di tích trên địa bàn xã được kiểm kê, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa:

+ Xã đã xây dựng kế hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích giai đoạn 2021 - 2025; Tuyên truyền, giới thiệu quảng bá về di tích trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ <http://tayho.thoxuan.gov.vn> và các hình thức truyền thông khác.

+ Hàng năm xã bố trí nguồn kinh phí bảo tồn, duy trì phát huy các loại hình di sản văn hóa trên địa bàn.

+ Tại thời điểm xét công nhận NTM nâng cao trên địa bàn xã không để xảy ra các hoạt động khiếu nại, khiếu kiện về di tích, danh thắng; không vi phạm trong hoạt động trùng tu, tôn tạo di tích.

- Chỉ tiêu 6.3: Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn NTM:

+ Tỷ lệ thôn, bản được công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa 3 năm liên tục (trong đó tại năm xét công nhận hoặc năm liền kề): Hiện nay, xã Tây Hồ có 03/3 thôn được UBND huyện Thọ Xuân công nhận thôn văn hóa đạt tỷ lệ 100%. Được UBND huyện công nhận giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”; đã có thành tích 5 năm liên tục đạt danh hiệu văn hóa, giai đoạn 2019-2023

(Có Quyết định và giấy công nhận kèm theo).

- Về danh hiệu khu dân cư văn hóa: Năm 2020, 2021, 2022 có 3/3 thôn được công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn NTM: 3/3 thôn, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó có 1 thôn NTM kiểu mẫu.

+ Tỷ lệ thôn được tặng Giấy khen Khu dân cư văn hóa: 3/3 thôn = 100%.

+ Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu VH năm 2023 là 1180/1224 hộ = 96,8%

+ Tỷ lệ gia đình được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa đạt tỷ lệ 96,8%.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 6 về Văn hóa.

7. Tiêu chí 07 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

a) Yêu cầu của tiêu chí

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm. (Đạt)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn xã không có chợ.

Hạ tầng thương mại nông thôn xã Tây Hồ (Cửa hàng kinh doanh tổng hợp của hộ bà Nguyễn Thị Thìn) đảm bảo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương về hướng dẫn thực hiện và xét công nhận Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong bộ tiêu chí quốc gia về xã NTM và xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Có bảng hiệu thể hiện tên cửa hàng kinh doanh tổng hợp, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý.

- Có thời gian đóng, mở cửa phù hợp cho việc mua sắm hàng ngày của người dân.

- Có diện tích kinh doanh trên 50 m² và có nơi để xe với quy mô phù hợp.

- Danh mục hàng hóa kinh doanh từ 200 mặt hàng trở lên.

- Có bố trí quầy hoặc khu vực phù hợp để trưng bày hoặc bán hàng hóa nông sản của địa phương.

- Công trình kiến trúc được xây dựng vững chắc, đảm bảo các yêu cầu phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh an toàn môi trường, an toàn, thuận tiện cho khách hàng.

- Có trang thiết bị cần thiết (tủ đông, tủ mát, kệ, giá...) để bảo quản hàng hóa và đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách hàng.

- Tổ chức, bố trí hàng hóa một cách văn minh, khoa học thuận tiện cho khách hàng lựa chọn, mua sắm và thanh toán.

- Các hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại cửa hàng kinh doanh tổng hợp không thuộc danh mục cấm kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đối với các hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

8. Tiêu chí 08 về Thông tin truyền thông:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1: Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân (Đạt).

- Chỉ tiêu 8.2: Có tỷ lệ dân số theo độ tuổi lao động có thuê bao sử dụng điện thoại thông minh đạt tối thiểu 50% đối với xã đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo; tối thiểu 80% đối với các xã còn lại (Đạt).

- Chỉ tiêu 8.3: Có dịch vụ báo chí truyền thông (Đạt).

- Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội (Đạt).

- Chỉ tiêu 8.5: Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...) (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 8.1: Số điểm phục vụ trong một xã: 01 điểm phục vụ

- Diện tích điểm phục vụ bưu điện là: 70m²

- Có treo biển tên điểm phục vụ: Bưu điện văn hóa xã Tây Hồ

- Mã số hiệu: 451270

- Niên yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ:

+ Buổi sáng: Từ 7h30' đến 11h00'.

+ Buổi chiều: Từ 14h00' đến 17h00'.

- Cung cấp các dịch vụ, bao gồm: Bưu chính, tài chính, phân phối.

+ Dịch vụ bưu chính phổ cập: Nhận gửi thư có khối lượng đến 2 kilogram.

+ Dịch vụ gói, kiện hàng hóa: cung ứng dịch vụ gói, kiện hàng hóa có khối lượng đến 30 kg.

+ Dịch vụ gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn, dịch vụ chuyển tiền trong nước.

- Điểm có 01 tủ sách, với hơn 50 đầu sách; 02 bàn đọc sách, 45 ghế nhựa, 10 ghế Xuân Hòa, 01 máy tính, 01 máy in; thuận lợi cho việc đọc sách, báo miễn phí cho người dân.

- Mặt bằng giao dịch được xây mới năm 2022, khang trang, xanh, sạch, đẹp, trang thiết bị phù hợp đảm bảo cung ứng các dịch vụ bưu điện tại địa phương.

- Cung cấp các dịch vụ, bao gồm: bưu chính, tài chính, phân phối.

+ Dịch vụ công trực tuyến: Tại điểm bưu điện văn hóa xã Có máy tính kết nối internet tại điểm phục vụ. Nhân viên tại Điểm phục vụ có khả năng sử dụng thành thạo và hướng dẫn được cho người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến. Điểm bưu điện văn hóa xã có khả năng tiếp nhận và trả hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến theo yêu cầu của người dân.

Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí thành phần: Đạt

- Chỉ tiêu 8.2: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Trên địa bàn Xã Tây Hồ số người trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh là 2.025/2.522 người, đạt 80,3%. Hiện nay, việc sử dụng điện thoại thông minh của người dân trên địa bàn xã là khá phổ biến, ngoài việc nghe và gọi, người dân còn sử dụng điện thoại thông minh vào nhiều mục đích khác như truy cập internet, chia sẻ trên mạng xã hội, nghe nhạc, xem phim, chụp ảnh, quay video, giải trí, học tập; khai thác, sử dụng nhiều ứng dụng khác như thanh toán hoá đơn, chuyển tiền, gửi email, tìm đường

- Chỉ tiêu 8.3: Có dịch vụ báo chí, truyền thông: 100% số thôn trong xã có hệ thống loa hoạt động thường xuyên:

+ Về cơ sở vật chất: Xã có đài truyền thanh thông minh và hệ thống loa đến 3/3 thôn

+ Hệ thống Đài truyền thanh: Hiện nay xã Tây Hồ có 01 đài truyền thanh thông minh.

+ Tổng số cụm loa: 10 cụm loa: Trong đó 01 cụm tại trung tâm xã, Thôn Nam Thượng 03 cụm, thôn Đông Nãi 03 cụm, thôn Hội Hiền 03 cụm. Tổng số loa với 30 loa đang hoạt động và đều được phủ sóng.(có danh sách kèm theo).

+ Việc thông tin, tuyên truyền: Đài truyền thanh xã với 10 cụm loa hoạt động tốt, đảm bảo truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

- Xã có điểm cung cấp xuất bản phẩm tại Thôn Hội Hiền - xã Tây Hồ (Nhà sách Bảo Nguyên)

Chủ cửa hàng: Hoàng Văn Tùng.

+ Việc thông tin, tuyên truyền: Đài truyền thanh xã với 10 cụm loa hoạt động tốt, đảm bảo truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và nhân dân trên địa bàn xã.

Điểm cung cấp xuất bản phẩm cung cấp các loại sách giáo khoa, báo, các ấn phẩm, tạp chí chủ yếu phục vụ nhu cầu của học sinh và người dân trong thôn, góp phần thúc đẩy, nâng cao nhận thức, văn hoá của học sinh và người dân trong thôn. Điểm cung cấp xuất bản phẩm hoạt động theo các quy định của pháp luật.

- Chỉ tiêu 8.4: Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội.

Đến nay 100% cán bộ, công chức của xã đã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn thông tin. Ngoài việc tham gia các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện tổ chức, cán bộ, công chức của xã còn được tham gia các lớp tập huấn online do Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị khác tổ chức, qua đó đã góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin trong việc sử dụng các trang thiết bị, phần mềm ứng dụng CNTT, góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của cán bộ, công chức xã.

- Chỉ tiêu 8.5: Tại trụ Sở Ủy ban nhân dân xã và Hội trường, phòng họp Ủy ban nhân dân xã đã được lắp đặt các wifi phục vụ nhu cầu sử dụng của cán bộ, công chức xã và người dân đến làm việc tại xã: 3/3 nhà văn hóa các thôn, 03 nhà văn hóa thôn, 03 đình làng, cơ quan đơn vị trên địa bàn xã đã được lắp đặt wifi miễn phí phục vụ nhân dân và du khách thập phương đến tham quan, nghiên cứu khoa học, du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, du khách dễ dàng truy cập internet, sử dụng các dịch vụ số.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông.

9. Tiêu chí 09 về Nhà ở dân cư:

a) Yêu cầu của tiêu chí

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố ($\geq 90\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Trên địa bàn có 03 thôn, tổng số hộ có nhà ở trên địa bàn xã: 1224 hộ. Trong đó:

- Số hộ có nhà ở tạm, dột nát: 0 hộ, chiếm tỷ lệ: 0%;
- Số hộ có nhà ở bán kiên cố: 0 hộ, chiếm tỷ lệ: 0%;
- Số hộ có nhà ở dân cư chưa đạt chuẩn: 37 hộ, chiếm tỷ lệ 3%;
- Số hộ có nhà ở kiên cố (nhà ở nông thôn đạt chuẩn): 1.186 hộ, chiếm tỷ lệ:

97%;

Kiến trúc nhà ở dân cư tại xã phù hợp với phong tục tập quán sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn xã; các khu dân cư được chỉnh trang, đảm bảo sáng, xanh, sạch; khuôn viên các hộ gia đình gọn gàng; các hộ có nhà ở kiên cố (Nhà ở nông thôn đạt chuẩn) đã bố trí các công trình phụ trợ thuận tiện cho sinh hoạt và đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

10. Tiêu chí 10 về Thu nhập

a) Yêu cầu của tiêu chí

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn thuộc vùng 2 (≥ 58 triệu đồng/người năm 2023, ≥ 62 triệu đồng/người năm 2024).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

Thực hiện Hướng dẫn số 291/CTK-XH ngày 14/7/2022 của Cục thống kê Thanh Hóa về Hướng dẫn thực hiện thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí thu nhập thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

UBND xã Tây Hồ đã tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho các điều tra viên và tổ chức điều tra 140 hộ mẫu và suy rộng toàn xã.

Kết quả năm 2023 thu nhập bình quân đạt 65,47 triệu đồng/người /năm.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 10 về thu nhập**11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều****a) Yêu cầu của tiêu chí:**

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 ($< 4\%$)

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Kết quả thực hiện (kết quả rà soát cuối năm 2023):

Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã 0,97%.

Trong đó:

- Tổng số hộ dân cư là 1224 hộ với 4.010 nhân khẩu.

+ Số hộ nghèo là 12 hộ (trong đó số hộ nghèo không có khả năng lao động là 11 hộ);

+ Số hộ cận nghèo là 36 hộ (trong đó số hộ cận nghèo không có khả năng lao động là 8 hộ);

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều là: 01/1.212 hộ, bằng 0,08%;

Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều là: 28/1.215 hộ, bằng 2,30%;

Tỷ lệ nghèo đa chiều của xã $0,08\% + 2,30\% = 2,38\%$

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 11 nghèo đa chiều.**12. Tiêu chí 12 về Lao động:****a) Yêu cầu của tiêu chí:**

- Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 80\%$

- Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 30\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng cho cả nam và nữ) của xã có 2053/2522 người, đạt 81,4 %.

- Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ (áp dụng cho cả nam và nữ) của xã có 796/2522 người, đạt 31,6%.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 12 lao động.

13. Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn

a) Yêu cầu của tiêu chí

Xã đạt chuẩn các chỉ tiêu 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.6, 13.8 thuộc tiêu chí số 13 về “Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn” khi đáp ứng các yêu cầu sau:

- Chỉ tiêu 13.1. HTX hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (≥ 1).

- Chỉ tiêu 13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn (Đạt).

- Chỉ tiêu 13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm (≥ 1).

- Chỉ tiêu 13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã (≥ 1 sản phẩm).

- Chỉ tiêu 13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử ($\geq 10\%$).

- Chỉ tiêu 13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng (≥ 1 vùng).

- Chỉ tiêu 13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội (Đạt).

- Chỉ tiêu 13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường), (≥ 1 mô hình).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 13.1: Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

Trên địa bàn xã có 01 HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả: HTX dịch vụ nông nghiệp – điện năng Tây Hồ.

HTX dịch vụ nông nghiệp – điện năng Tây Hồ được thành lập năm 2000 và chuyển đổi hoạt động theo luật HTX năm 2012 vào năm 2017. Hợp tác xã có 30 thành viên, vốn điều lệ là 16,8 triệu đồng. Các loại dịch vụ chính của HTX gồm: Thủy lợi, bảo vệ nội đồng, chuyên giao khoa học kỹ thuật, cung ứng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp; cơ giới hóa nông nghiệp; bao tiêu sản phẩm. HTX được xếp loại hoạt động khá theo quy định tại Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Hàng năm, HTX DVNN-ĐN Tây Hồ ký kết hợp đồng tiêu bao tiêu sản phẩm lúa JO2 với công ty TNHH TP CNC Tâm Phú Hưng . Diện tích lúa được bao tiêu là 10 ha, sản lượng bao tiêu 120 tấn/năm.

* *Kết quả đánh giá: Đạt yêu cầu của chỉ tiêu.*

- Chỉ tiêu 13.2: Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn:

Xã Tây Hồ có 01 sản phẩm xúc xích Diệu Anh được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận đạt OCOP 3 sao tại Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 30/11/2022.

* *Kết quả đánh giá*: Đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 13.3: Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

Mô hình sản xuất nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong sản xuất lúa do HTX DVNN-ĐN Tây Hồ thực hiện trên diện tích 20 ha/vụ (40ha/2 vụ) đất trồng lúa với các hộ dân tham gia ở 2 thôn, gồm:

Thôn Nam Thượng: Cồn út, Bụi lụi, Đồng Ngà, Dọc Quán, Dọc trước, Mã Vít, Đỗ Hà, Đồng Đa, Đồng Bái, Đồng Quốc. Diện tích 9,6 ha

Thôn Hội Hiền: Ngoãn lộn, Xâm đê, Bờ đa, Đồng Hà, Đồng Sau. Diện tích 5,3 ha

Thôn Đông Nãi: Đồng Bông, Đồng Cừ, Đồng Re, Cồn Hà, Đàng Định, Đồng Sau, Đồng Rèn, Chăm Chăm. Diện tích 5,1 ha

Tất cả các khâu làm đất, gieo mạ, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch bằng cơ giới hóa là chủ yếu. Cơ giới hóa các khâu làm đất 100%, gieo cấy 100%, tưới tiêu chủ động 100%, khâu chăm sóc đạt 70%, thu hoạch đạt 100%.

* *Kết quả đánh giá*: Đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 13.4: Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

Xã Tây Hồ đã ban hành Quyết định số 136/QĐ-UBND, ngày 20/12/2022 về việc ban hành kế hoạch phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn xã giai đoạn 2023-2025; trong đó xác định sản phẩm chủ lực là lúa.

Trên địa bàn xã có sản phẩm lúa đã được Công ty THHH TP CNC Tâm Phú Hưng ký hợp đồng thu mua, đồng thời ký hợp đồng với Trung tâm kinh doanh VNPT Thanh Hóa để thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm đảm bảo các yêu cầu lưu trữ, truy xuất thông tin ở mỗi công đoạn từ sản xuất đến chế biến và thương mại sản phẩm với số lượng 11.000 tem. Đến nay đã thực hiện dán được 1.100 tem truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm.

* *Kết quả đánh giá*: Đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 13.5: Sản phẩm chủ lực của xã là lúa gạo, trong đó có sản phẩm xúc xích Diệu Anh là sản phẩm có nguồn gốc từ thịt lợn đã được phân phối trên địa bàn toàn quốc qua kênh thương mại điện tử Lazada.

Trang nongsanantoanthanhhoa.vn... tương đương trên 10 sản phẩm chủ lực của xã.

* *Kết quả đánh giá*: Đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 13.6: Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

Hiện nay, trên địa bàn xã có diện tích trồng lúa tại vùng sản xuất lúa tập trung được Chi cục Trồng trọt và BVTV – Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo chứng nhận mã số vùng trồng lúa sẵn sàng xuất khẩu tại Thông báo số 806/TT-TT&BVTV ngày 03/11/2022:

- Đối tượng cây trồng: Lúa;
- Quy mô: 10 ha;
- Số hộ tham gia: 76 hộ;
- Tổ chức đại diện vùng trồng: HTX DV NN Tây Hồ;
- Mã số vùng trồng: EX-THOR-0022LUA.

* *Kết quả đánh giá*: Đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 13.7: Xã đã triển khai xây dựng chuyên mục du lịch của xã trên trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: <http://tayho.thoxuan.gov.vn> nhằm quảng bá thông tin du lịch về di tích lịch sử và danh thắng trên địa bàn xã đến nhân dân, du khách trong và ngoài tỉnh. Thông tin du lịch, các bài báo, hình ảnh, tin bài về di tích lịch sử và danh thắng trên địa bàn xã còn được đăng tải trên mạng xã hội facebook, zalo.

* *Kết quả đánh giá*: Đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

- Chỉ tiêu 13.8: Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):

Trên địa bàn xã có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị đảm bảo 02/04 tiêu chí theo yêu cầu:

- Tên mô hình: Mô hình phát triển kinh tế gia trại chăn nuôi kết hợp: nuôi gà vịt lấy trứng và ấp trứng tập trung đảm bảo an toàn sinh học, vệ sinh môi trường.

- Địa điểm thực hiện: Thôn Nam Thượng, xã Tây Hồ, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

- Quy mô thực hiện: 5.000m²;

- Các tiêu chí đạt được:

+ Phát triển kinh tế hộ;

+ Không gây ô nhiễm môi trường.

Để từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tây Hồ đã có nhiều chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia sản xuất nông nghiệp.

Nhận thấy chăn nuôi trang trại, gia trại, đảm bảo an toàn sinh học là hướng đi có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao, năm 2013 ông Lê Xuân Khuê, đã đầu tư xây dựng trại chăn nuôi vịt, gà kết hợp lấy trứng tập trung với quy mô 2.000 con vịt và 1.000 con gà đẻ lấy trứng. Tại mô hình vịt, gà được chăn nuôi theo chu trình

cùng vào, cùng ra, gà vịt giống được lựa chọn từ các cơ sở giống uy tín, đảm bảo an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi khoa học đảm bảo các điều kiện an toàn sinh học và vệ sinh môi trường. Các loại thức ăn chăn nuôi, vắc xin phòng bệnh được sử dụng đúng độ tuổi. Mọi công đoạn chăn nuôi được cán bộ kỹ thuật, chủ gia trại ghi chép đầy đủ, từ đó tạo ra sản phẩm trứng đảm bảo chất lượng, đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Đối với công tác bảo vệ môi trường, trang trại đã lập kế hoạch bảo vệ môi trường, được UBND xã xác nhận và trang trại thực hiện đúng theo kế hoạch được xác nhận cụ thể trong quá trình chăn nuôi, trang trại sử dụng các chế phẩm sinh học để xử lý mùi hôi của phân, nước tiểu, phân khô được thu gom xử lý, chất thải chưa được thu gom, nước thải được xử lý qua bể Bioga, nước thải sau Bioga được đưa qua hệ thống ao sinh học trước khi thải ra môi trường. Từ nguồn trứng của gia trại, gia đình anh thu mua thêm và đã đầu tư 5 máy ấp trứng vịt lộn hoạt động liên tục có hiệu quả.

Qua gần 10 năm đi vào hoạt động trại gà vịt và lò ấp trứng của gia đình đã đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm cho lao động trong gia đình mang lại hiệu quả kinh tế cao, với thu nhập hàng năm đạt trên 1,7 tỷ đồng.

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

14. Tiêu chí 14 về Y tế

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ($\geq 95\%$).
- Chỉ tiêu 14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử (Đạt).
- Chỉ tiêu 14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa (Đạt).
- Chỉ tiêu 14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 14.1:
 - + Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT trên số dân của xã 3984/4010 người, đạt 99,4% (có biểu tổng hợp kèm theo).
- Chỉ tiêu 14.2: Tổng số người quản lý sức khỏe 3768/4010 người, đạt tỷ lệ 91,6% (có danh sách cụ thể kèm theo).
- Chỉ tiêu 14.3: Tổng số người dân tham gia và sử dụng, ứng dụng khám chữa bệnh từ xa 1989/4010 người, đạt tỷ lệ 49,5% (có danh sách cụ thể kèm theo).
- Chỉ tiêu 14.4: Tổng số người dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: số người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử 3768/4010 người đạt tỷ lệ 91,6 % dân số

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 14 về Y tế.

15. Tiêu chí 15 về Hành chính công

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1: Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (Đạt).
- Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến một phần (Đạt).

- Chỉ tiêu 15.3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 15.1: Đảm bảo trang thiết bị, đầy đủ thiết bị cơ sở vật chất tại bộ phận một cửa để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

* Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất: Mỗi công chức 01 máy tính, có chứng thư số; tại Bộ phận một cửa có máy in, máy scan, có mạng wifi kết nối Internet phục vụ người dân, doanh nghiệp

+ Thực hiện công văn số 2720/UBND-VP ngày 12/9/2022 của UBND huyện Thọ Xuân về việc hướng dẫn và đưa vào sử dụng Logo nhận diện thương hiệu của Bộ phận Một cửa các cấp.

+ UBND xã Tây Hồ đã xây dựng và bố trí phòng làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả khang trang, sạch đẹp với diện tích 60 m², trong đó 25 m² bố trí 01 dãy ghế ngồi chờ cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch đảm bảo đúng quy định, 01 máy tính phục vụ việc tra cứu thông tin TTHC cho Tổ chức, cá nhân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đầu tư cho bộ phận một cửa: 01 bàn làm việc khép kín với 05 quầy giao dịch, 05 máy vi tính kết nối mạng, 5 máy in, 01 máy Scan, 01 tủ đựng sách tuyên truyền pháp luật; 05 tủ đựng hồ sơ cho công chức chuyên môn đựng tài liệu; cán bộ công chức đã được cấp chứng thư số; 04 quạt mát, 2 điều hòa, hệ thống các bảng biểu và các trang thiết bị cần thiết khác đáp ứng nhu cầu làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

* Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được vận hành, đảm bảo 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận trên Hệ thống

+ Hiện nay, 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã Tây Hồ đều thực hiện trên phần mềm một cửa điện tử đi vào hoạt động ổn định phục vụ cho người dân, 3 doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC. Tổng số hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống phần mềm một cửa điện tử:

+ Năm 2021 (Từ 15/12/2020-14/12/2021): Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết 2.217 hồ sơ. Trong đó tiếp nhận trực tuyến là 637 hồ sơ; trực tiếp/dịch vụ bưu chính là 1.580 hồ sơ; đã giải quyết trước hạn và đúng hạn là 2.206 hồ sơ đạt 99,5%; hồ sơ giải quyết quá hạn là 11 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0.5%).

+ Năm 2022 (Từ 15/12/2021-14/12/2022): Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết 3.898 hồ sơ. Trong đó tiếp nhận trực tuyến là 726 hồ sơ; trực tiếp/dịch vụ bưu chính là 3.172 hồ sơ; đã giải quyết trước hạn và đúng hạn là 3.897 hồ sơ đạt (đạt tỷ lệ 99,97%), hồ sơ quá hạn là 1 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,03%).

+ Năm 2023 (Từ 15/12/2022-14/12/2023): Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết 1.369 hồ sơ. Trong đó tiếp nhận trực tuyến là 932 hồ sơ; trực tiếp/dịch vụ bưu chính là 437 hồ sơ; đã giải quyết trước hạn và đúng hạn là 1.359 hồ sơ đạt (đạt

tỷ lệ 99,3%), hồ sơ quá hạn là 9 hồ sơ chiếm 0,6%; hồ sơ quá hạn đang giải quyết là 01 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,1%).

+ Quý I/2024 (Từ 15/12/2023 - 14/03/2024): Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là 52 hồ sơ. Trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ 51 hồ sơ (hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính là 0 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 51 hồ sơ); số hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua: 01 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn là 51 hồ sơ (đạt tỷ lệ 98,08%). Số hồ sơ quá hạn đang giải quyết là 01 hồ sơ chiếm 1,92%.

+ 100% cán bộ, công chức được cấp chứng thư số để thực hiện ký số văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc.

- Chỉ tiêu 15.2: Có dịch vụ công trực tuyến một phần.

* Các thủ tục hành chính trực tuyến bảo đảm chỉ tiêu được giao theo từng năm

- Năm 2021: UBND xã đã tiếp nhận 104/111 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 93,69%; tiếp nhận 533/545 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 97,80 %. (vượt chỉ tiêu tỉnh giao).

- Năm 2022: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 215/257 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 83,66%, tiếp nhận 259/264 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đạt 98,11% (vượt chỉ tiêu).

- Năm 2023: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 234/235 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 99,57%, tiếp nhận 492/492 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến một phần đạt 100% (đạt chỉ tiêu).

+ Quý I/2024 (Từ 15/12/2023-14/03/2024) là 52/52 hồ sơ trực tuyến. Trong đó: dịch vụ công trực tuyến một phần là 17/17 hồ sơ đạt 100%, dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 35/35 hồ sơ đạt 100%.

+ 100% các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của xã được đảm bảo chỉ tiêu huyện giao.

* Sử dụng dịch vụ chứng thực điện tử từ bản chính

UBND xã Tây Hồ đã triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cụ thể như sau:

+ Năm 2022: 129 trường hợp

+ Năm 2023: 125 trường hợp

+ Quý I/ 2024: 0 trường hợp

- Chỉ tiêu 15.3: Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

* Công khai 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo quy định.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân nghiên cứu, tìm hiểu khi có nhu cầu giải quyết TTHC, ngoài việc niêm yết công khai bằng bảng giấy tại

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, thì 100% TTHC đã được công khai trên Trang thông tin điện tử của xã tại địa chỉ: <http://tayho.thoxuan.gov.vn>, góp phần tích cực trong việc đem lại hiệu quả tra cứu tìm hiểu thông tin, tiết kiệm chi phí và thời gian của tổ chức, công dân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Hiện tại, UBND xã Tây Hồ thực hiện niêm yết công khai, đầy đủ, kịp thời 242 TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cấp xã.

Trong 3 năm (từ 2021 - 2023) và quý I/2024 UBND xã Tây Hồ không nhận được phản ánh kiến nghị về việc giải quyết thủ tục hành chính cho công dân.

* 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng quy trình theo dõi việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định.

+ Công tác CCHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quan tâm chỉ đạo sâu sát, kịp thời. Việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho công dân, tổ chức trên các lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội; Tư pháp - Hộ tịch; Địa chính - Xây dựng được bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã tiếp nhận chuyển cho bộ phận chuyên môn giải quyết đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định.

+ Quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả cho công dân được thực hiện khá chặt chẽ, thông qua Hệ thống Một cửa điện tử, việc mở sổ theo dõi tiếp nhận hồ sơ, các loại việc và thực hiện giấy hẹn có thể tích xuất từ phần mềm Một cửa điện tử.

+ Thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tăng, 2 giảm, 3 không” trong giải quyết công việc; Có thái độ văn minh, lịch sự, tận tình, chu đáo trong khi giao tiếp và giải quyết công việc đối với tổ chức, công dân.

+ Công khai đường dây nóng là số điện thoại của Chủ tịch UBND, các phó chủ tịch UBND tại bảng niêm yết thủ tục hành chính để tiếp nhận và xử lý kịp thời các kiến nghị, phản ánh của công dân khi đến giải quyết công việc. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức có biểu hiện những nhiễu, tiêu cực.

* Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đáp ứng mục tiêu số hóa đối với cấp xã được giao tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

+ UBND xã Tây Hồ đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính Phủ.

+ Công chức chuyên môn làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đã tiếp nhận và thao tác số hóa thành phần hồ sơ trong tiếp nhận và trả kết quả theo trình hướng dẫn của cấp trên.

* Trong 03 (ba) năm liên tục liền kề trước năm xét công nhận, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa, một cửa liên thông. Các tổ chức, cá nhân khi đến liên hệ công việc luôn được công chức chuyên môn hướng dẫn tận tình, không gây phiền hà, sách nhiễu. 100% hồ sơ được trả trước và đúng hạn theo quy định. Cụ thể:

+ *Tổng số hồ sơ, TTHC đã tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống phần mềm điện tử một cửa năm 2021 (Từ 15/12/2020-14/12/2021): là: 450 hồ sơ (trong đó hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn: 450 hồ sơ, đạt 100%; hồ sơ quá hạn 0 hồ sơ).*

+ *Tổng số hồ sơ, TTHC đã tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống phần mềm điện tử một cửa năm 2022 (Từ 15/12/2021-14/12/2022) là: 3.898 hồ sơ (trong đó hồ sơ đã giải quyết trước hạn và đúng hạn là 3.897 hồ sơ đạt 99,97%; hồ sơ giải quyết quá hạn là 01 hồ sơ, chiếm 0,03%). Số hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 234/235 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,57%; mức độ 4 là: 492/492 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%. Số lượng văn bản công khai xin lỗi công dân đối với hồ sơ chậm, quá hạn: 01 văn bản.*

- *Tổng số hồ sơ, TTHC đã tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống phần mềm điện tử một cửa năm 2023 (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2023) là: 1.369 hồ sơ; (Trong đó: hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn là 1.359 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,3%, hồ sơ quá hạn là 9 hồ sơ chiếm 0,6%, hồ sơ đang giải quyết quá hạn là 01 hồ sơ chiếm 0,1%). Số hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến một phần: 493/493 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; toàn trình là: 439/442 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99.32%.*

+ *Tổng số hồ sơ, TTHC đã tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống phần mềm điện tử một cửa Quý I năm 2024 (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/3/2024) là: 52 hồ sơ;*

(Trong đó: hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn là 51 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,08%, hồ sơ giải quyết quá hạn là 01 hồ sơ). Số hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến một phần: 0 hồ sơ, toàn trình là: 52/52 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.

+ Trong 03 năm từ năm (2021 - 2023) và quý I/ 2024 UBND xã Tây Hồ không có phản ánh kiến nghị về việc giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả của xã; Trên hệ thống phản hồi Thanh Hóa tại địa chỉ: <https://phanhoi.thanhhoa.gov.vn> có 01 phản ánh kiến nghị đã được niêm yết công khai kết quả trả lời.

* Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của năm liền kề trước năm xét công nhận và tại thời điểm xét công nhận theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ được xếp tối thiểu từ loại tốt trở lên.

+ Việc tổ chức tham gia đánh giá mức độ hài lòng và hướng dẫn cụ thể trong việc viết phiếu của cán bộ, công chức Bộ phận: Cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa đã nghiêm túc thực hiện việc vận động, thuyết phục công dân, tổ chức tham gia đánh giá, có hướng dẫn viết phiếu.

+ Tác phong, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức tại Bộ phận: Có thái độ văn hoá, lịch sự, tận tình, chu đáo trong khi giao tiếp và giải quyết công việc đối với tổ chức, công dân; không có trường hợp công chức vi phạm, đơn thư phản ánh về công chức gây phiền hà, sách nhiễu

+ Thực hiện chỉ đạo của UBND huyện Thọ Xuân, UBND xã Tây Hồ đã tiến hành triển khai thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo hướng dẫn tại Công văn số 51/VP-KSTTHCNC ngày 13/01/2020 và Công văn số 1311/VPKSTTHCNC ngày 13/9/2021 của Văn phòng UBND tỉnh. Kết quả đánh giá cụ thể như sau:

+ Năm 2021: Kết quả đánh giá trên 9 chỉ số đạt 18/18 điểm. Đơn vị đạt xếp loại: Xuất sắc.

+ Năm 2022: Kết quả đánh giá trên 9 chỉ số đạt 18/18 điểm. Đơn vị đạt xếp loại: Xuất sắc.

+ Năm 2023: Kết quả đánh giá trên 9 chỉ số đạt 17,7/18 điểm. Đơn vị đạt xếp loại: Xuất sắc.

+ Quý I/2024: Kết quả đánh giá trên 9 chỉ số đạt 18/18 điểm. Đơn vị đạt xếp loại: Xuất sắc

* Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt mục tiêu được giao tại khoản 2 mục III Điều 1 về cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Kết quả cụ thể như sau:

Năm 2021:

- + HÀi lòng: 99 %
- + RấT HÀi lòng: 1%
- + KHông HÀi lòng, rấT KHông HÀi lòng: 0%

Năm 2022:

- + HÀi lòng: 0,1%
- + RấT HÀi lòng: 99,9%
- + KHông HÀi lòng, rấT KHông HÀi lòng: 0%

Năm 2023:

- + HÀi lòng: 6,9%
- + RấT HÀi lòng: 92,3%
- + KHông HÀi lòng, rấT KHông HÀi lòng: 0%

Quý I/ 2024:

- + HÀi lòng: 1%
- + RấT HÀi lòng: 99%
- + KHông HÀi lòng, rấT KHông HÀi lòng: 0%

(Có hồ sơ, tài liệu minh chứng kèm theo)

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 13 về hành chính công.

16. Tiêu chí 16 về Tiếp cận pháp luật:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở (Đạt).

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành ($\geq 90\%$).

- Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu ($\geq 90\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở:

Xã có 03 mô hình

* Mô hình "camera an ninh" được thành lập ngày 15/10/2022 được lắp đặt tại các điểm ở 3 thôn, nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo ANTT, an toàn xã hội, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân.

* Mô hình "Tổ hòa cơ sở kiểu mẫu" thôn Nam Thượng được thành lập vào ngày 15 tháng 7 năm 2022, được hoạt động thường xuyên và có hiệu quả.

* Mô hình: "Nhà sạch - vườn đẹp" được ra mắt ngày 12/8/2020 tại thôn Nam Thượng và đến năm 2021, 2022 được nhân rộng mô hình ra các thôn còn lại là Hội Hiền và Đống Nãi. Ngày 28/12/2022 được Hội LHPN huyện tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong thực hiện mô hình "Nhà sạch - vườn đẹp".

* Công tác tuyên truyền: Trong năm 2023 và 4 tháng đầu năm 2024 UBND xã Tây Hồ đã ban hành các Kế hoạch tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật với nội dung theo định hướng tuyên truyền của huyện và tuyên truyền các nội dung liên quan đến các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới nâng cao.

- Điều kiện về tổng số phiếu đánh giá sự hài lòng của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, đại diện thôn, tổ dân phố trên địa bàn về hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả, đạt 9/9 phiếu đánh giá tốt đồng ý

- Chỉ tiêu 16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành:

+ Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành 8/8 vụ đạt 100%.

Thực hiện công tác báo cáo kết quả hoạt động hàng năm của các tổ hòa giải trên địa bàn xã. Theo báo cáo của 3/3 tổ hòa giải cơ sở: trong năm 2023 trên địa bàn xã có 8/8 vụ hòa giải và đã hòa giải thành đạt 100%..

+ Duy trì hoạt động của 3 tổ hòa giải cơ sở.

- Chỉ tiêu 16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu:

Theo công văn trả lời của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh cung cấp thông tin về đối tượng trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng là công dân xã Tây Hồ do Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tiếp nhận, thụ lý là: Tổng số người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý có yêu cầu trợ giúp pháp lý là 0 người; đạt 100%.

c) TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật.

17. Tiêu chí 17 về Môi trường:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường (Đạt).

- Chỉ tiêu 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (100%).

- Chỉ tiêu 17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định ($\geq 85\%$).

- Chỉ tiêu 17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả ($\geq 40\%$).

- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn ($\geq 50\%$).

- Chỉ tiêu 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường (100%).

- Chỉ tiêu 17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường ($\geq 80\%$).

- Chỉ tiêu 17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường ($\geq 85\%$).

- Chỉ tiêu 17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch (Đạt).

- Chỉ tiêu 17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt tối thiểu 5%

- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 4 \text{ m}^2/\text{người}$).

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định ($\geq 70\%$).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 17.1: Trên địa bàn xã Tây Hồ không có khu kinh doanh, dịch vụ, khu chăn nuôi, giết mổ (gia súc gia cầm), khu nuôi trồng thủy sản tập trung, chủ yếu là các hộ sản xuất kinh doanh, chăn nuôi nhỏ lẻ, ít phát sinh chất thải, các hộ đều thực hiện cam kết bảo vệ môi trường với chính quyền địa phương và thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải đảm bảo về môi trường.

- Chỉ tiêu 17.2: Trên địa bàn xã có 03 cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng lập đánh giá tác động môi trường có giấy xác nhận môi trường được UBND tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Thọ Xuân xác nhận, trong đó: 02 tổ chức được UBND tỉnh cho thuê đất để thực hiện loại hình sản xuất kinh doanh may và đá quý, thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường đã có giấy xác nhận môi trường được UBND tỉnh Thanh Hóa xác nhận. Tổng số cơ sở có báo cáo giám sát môi trường định kỳ hàng năm theo quy định, đạt tỷ lệ 100%.

- Chỉ tiêu 17.3. Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung tại xã Xuân Phú theo quy định thông qua Công ty TNHH MTV Hùng Vinh HD.

+ Rác thải sinh hoạt của nhân dân được phân loại và thu gom, vận chuyển về bãi rác tập trung tại xã Xuân Phú theo quy định thông qua Công ty TNHH MTV Hùng Vinh HD.

+ Hàng tháng Nhân dân trong xã tích cực tham gia công tác tổng dọn vệ sinh môi trường do xã và các tổ chức hội phát động như quét dọn đường làng, ngõ xóm, thu dọn các vật liệu lấn chiếm hành lang an toàn giao thông.

+ Có 100% số hộ trên địa bàn xã đã thực hiện biện pháp thu gom xử lý rác thải rắn nguy hại được tập kết tại thùng chứa rác thải nguy hại tại các nhà văn hóa thôn.

+ Có 1224/1.224 hộ trên địa bàn xã đã thực hiện biện pháp thu gom chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, khối lượng 2005/2034,9 kg, đạt 98,5%. Chất thải nhựa, tái chế được thu

gom và bán cho cơ sở thu mua phế liệu ông Trương Trọng Tuấn, tại thôn Hội Hiền, xã Tây Hồ.

- Chỉ tiêu 17.4. Tại các khu dân cư có hệ thống tiêu thoát nước chung, hầu hết các hộ gia đình đã có hồ tự hoại Biogas, nước thải đi qua hồ tự hoại Biogas rồi mới chảy ra hệ thống thoát nước chung của thôn. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp: 685/1.224 hộ, đạt tỷ lệ 56%.

- Chỉ tiêu 17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 842/1.224 hộ, đạt tỷ lệ 68,8%

- Chỉ tiêu 17.6. Toàn xã có 87 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, có nắp đậy đảm bảo vệ sinh môi trường. Tại mỗi xứ đồng của từng thôn có đặt các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, hàng tháng hội Cựu chiến binh xã thu gom để vận chuyển tập kết về điểm tập kết rác thải nguy hại của xã để đơn vị thu gom xử lý theo quy định. Năm 2023, xã đã thu gom được 157 kg và đã được UBND huyện Thọ Xuân hợp đồng với đơn vị xử lý theo quy định.

Chất thải nguy hại của ngành y tế được thu gom là 32kg/năm và tập kết về Trung tâm y tế huyện Thọ Xuân để xử lý theo quy định.

- Chỉ tiêu 17.7. Nhân dân trên địa bàn xã đã thực hiện tốt công tác thu gom, tái sử dụng rác thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác xử lý rác thải, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch tại nguồn để làm phân bón cho cây trồng, thức ăn cho chăn nuôi. Tăng cường ứng dụng công nghệ sinh học trong việc tái chế biến chất thải chăn nuôi, phụ phẩm cây trồng thành nguyên liệu.

+ Khối lượng chất thải phát sinh trong nông nghiệp là 19.357 tấn; trong đó trồng trọt là 5.678,2 tấn (Cây lúa: 2.784,6 tấn; Cây ngô: 842,6 tấn; Cây Lạc, đậu, rau: 1012,6 tấn; Cây trồng khác: 1038,4 tấn); chăn nuôi là 13.678,8 tấn (Đàn bò: 789,6 tấn; Đàn lợn: 986,5 tấn; Gia cầm: 11902,7 tấn).

+ Khối lượng chất thải được thu gom, xử lý, tái sử dụng là 16.420 tấn; trong đó trồng trọt là 5.119,5 tấn (Cây lúa: 2.403,1 tấn; Cây ngô: 793,6 tấn; Lạc, đậu, rau: 937,6 tấn; Cây trồng khác: 985,2 tấn); chăn nuôi 11.300,5 tấn (Đàn bò: 587,6 tấn; Đàn lợn: 796,8 tấn; Gia cầm: 9916,1 tấn).

+ Tỷ lệ hộ gia đình, trang trại áp dụng các biện pháp tái sử dụng và tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 990/990 lượt hộ đạt 100% (trong đó, tỷ lệ hộ trồng trọt 846/846 lượt hộ, đạt 100%; tỷ lệ hộ chăn nuôi 144/144 lượt hộ đạt 100%)

- Chỉ tiêu 17.8: “Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường”

+ *Yêu cầu của chỉ tiêu 17.8:* Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường $\geq 85\%$.

+ *Kết quả đánh giá*: Tổng số cơ sở chăn nuôi trên địa bàn xã là 616 cơ sở chăn nuôi; trong đó, có 02 trang trại chăn nuôi quy mô lớn và 614 cơ sở chăn nuôi quy mô nông hộ. Tại thời điểm kiểm tra đánh giá trên địa bàn xã có 561/616 cơ sở chăn nuôi bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường đạt tỷ lệ 91,07%.

- Chỉ tiêu 17.9” Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch”, Chỉ tiêu 17.10 “Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng đạt tối thiểu 5%”

Mai táng phù hợp với quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng và đảm bảo VSMT theo quy định của Bộ y tế; việc mai táng được thực hiện tại vị trí xác định theo quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt.

UBND xã Tây Hồ đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 10/8/2016 về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn xã Tây Hồ; trên địa bàn không còn nghĩa trang nằm trong quy hoạch mà được thực hiện theo nghĩa trang tập trung của huyện. Tỷ lệ hỏa táng trong 3 năm 2021; 2022; 2023 bình quân đạt tỷ lệ 63,7% cụ thể như sau:

+ Năm 2021, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng là $14/24 * 100\% = 58,3\%$

+ Năm 2022, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng là $17/23 * 100\% = 73,9\%$

+ Năm 2023, tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng là $13/22 * 100\% = 59,1\%$

- Chỉ tiêu 17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn là $17.249\text{m}^2/4.010$ người, đạt $4,3\text{ m}^2/\text{người}$.

- Chỉ tiêu 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định:

Tại địa phương không có các khu du lịch, khu công nghiệp, nhà máy. Vì vậy, các sản phẩm nhựa sử dụng một lần như (ống hút, hộp mỳ ăn liền, giao đĩa, cốc đĩa, túi nilon...) chủ yếu phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân hoặc các cơ sở kinh doanh dịch vụ, thương mại. Tổng khối lượng chất thải nhựa phát sinh được thu gom, xử lý: đạt $88,1/100,3\text{ kg/ngày} = 87,9\%$ (trong đó: chất thải nhựa được thu gom bán cho cơ sở thu mua phế liệu là $88,1\text{ kg/ngày}$, thu gom xử lý bằng phương pháp đốt tại địa phương là 0 kg/ngày).

c) Tự đánh giá: Đạt tiêu chí số 17 về Môi trường.

18. Tiêu chí 18 về Chất lượng môi trường sống

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung ($\geq 55\%$).

- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm (≥ 60 lít).

- Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững ($\geq 30\%$).

- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (100%).

- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã (Không).

- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm (100%).

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch ($\geq 95\%$).

- 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường (100%).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

Đến nay, xã đã vận động được 190/1224 hộ, đạt 15,5 % số hộ tham gia đăng ký đầu nối, lắp đặt sử dụng nước sạch từ hệ thống nước sạch tập trung của huyện. Xã Tây Hồ sẽ tiếp tục vận động để đạt 675/1224 hộ, đạt 55,1 % hộ gia đình trên địa bàn đã đầu nối, ký hợp đồng và được cung cấp, sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung do Nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng do Công ty TNHH nước sạch Lam Sơn - Sao Vàng quản lý quản lý thông qua việc ký hợp đồng cung cấp nước sạch với từng hộ dân, đạt tỷ lệ 55,1%

- Chỉ tiêu 18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm:

Nhà máy nước Lam Sơn - Sao Vàng cung cấp nước với công suất thực tế 8.400 m³/ngày đêm với tổng số khách hàng sử dụng nước 10.000 hộ. Vì vậy theo hướng dẫn cách tính tỷ lệ cấp nước bình quân đầu người thì dự kiến chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt bình quân đầu người của xã là Công suất cấp nước (216 x 1000)/(710 x 4,4) = 69,14lít/ ngày đêm

- Chỉ tiêu 18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững:

Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững đạt 100%.

- Chỉ tiêu 18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm:

- 171/171 cơ sở sơ sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm đạt 100%

- Chỉ tiêu 18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã:

Không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Chỉ tiêu 18.6. Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm:

Trên địa bàn xã Tây Hồ có 01 cơ sở sản xuất chế biến xúc xích, được cấp giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Năm 2019 xã Tây Hồ được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận đạt tiêu chí an toàn thực phẩm theo Quyết định số 4586/QĐ-UBND, ngày 05/11/2019 về việc công nhận xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trên địa bàn xã hiện có 171 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP tuân thủ các yêu cầu về điều kiện đảm bảo ATTP. Trong đó, có 114 cơ sở thuộc ngành Nông nghiệp; 32 cơ sở thuộc ngành Công thương; 18 cơ sở thuộc ngành Y tế đã thực hiện ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Chỉ tiêu 18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch:

Xã Tây Hồ đã tổ chức có hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường phòng, chống bệnh tật, phát động, hưởng ứng phong trào 5 không, ba sạch trên địa bàn xã. Theo báo cáo của xã, đối chiếu với báo cáo tình trạng 3 công trình vệ sinh hàng năm và qua kiểm tra đột xuất tại một số hộ gia đình trên địa bàn xã cho thấy: Tổng số hộ gia đình 1224 hộ; tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu HVS 96,32%; nhà tắm HVS 96,23%; Bể chứa nước HVS 100%; Có đủ 3 công trình HVS 96%.

- Chỉ tiêu 18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường:

Đến năm 2021, thực hiện theo chỉ đạo của UBND huyện Thọ Xuân về việc thu gom và tập kết toàn bộ rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã Tây Hồ về để xử lý tập trung tại bãi rác xã Xuân Phú. UBND xã Tây Hồ đã cho đóng cửa hoàn toàn bãi tập kết rác tập trung của xã, đổ đất, lu lèn theo quy định và hiện đã được trồng cây xanh tại khu vực trên, đảm bảo vệ sinh môi trường. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã đảm bảo vệ sinh môi trường xã đạt 100% và đạt yêu cầu của chỉ tiêu.

c) Tự đánh giá: Tiêu chí số 18 về Chất lượng môi trường sống: đạt.

19. Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh:

a) Yêu cầu của tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân (Đạt).

- Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả (Đạt).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Chỉ tiêu 19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân:

+ Ban chỉ huy quân số 04 đồng chí: Chỉ huy trưởng là Đảng viên, *tham gia Đảng ủy, HĐND, thành viên UBND xã, công chức cấp xã*; Chính trị viên là Bí thư Đảng ủy xã kiêm nhiệm; Chính trị viên phó là Bí thư Đoàn TNCS HCM kiêm nhiệm; Chỉ huy phó là đảng viên, là cán bộ không chuyên trách; đồng chí *Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó được đào tạo trình độ trung cấp ngành Quân sự cơ sở*; trung đội trưởng trung đội DQCĐ, Thôn đội trưởng là đảng viên.

+ Xây dựng, biên chế đầy đủ cán bộ quản lý, Chỉ huy DQTV thôn: Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng và Thôn đội trưởng kiêm nhiệm chức danh Tổ trưởng dân quân tại chỗ.

+ Về số lượng.

Thực hiện nghiêm túc chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ Dân quân tự vệ, thành lập tổ chức từ thôn đến xã theo Luật DQTV.

Cụ thể:

+ Cấp xã = 01 Trung đội DQCĐ quân số = 28 đồng chí, Trong đó 01 đồng chí Trung đội trưởng và 03 Tiểu đội trưởng, mỗi Tiểu đội = 09 đồng chí, 01 tiểu đội DQCĐ huyện gồm 9 đồng chí

+ Cấp thôn = 3 thôn = 3 tổ, quân số mỗi tổ = 03 đồng chí = 9 đồng chí.

+ Binh chủng quân số = 06 đồng chí = 2 tổ, mỗi tổ = 03 đồng chí

+ Tỷ lệ dân quân nòng cốt chiếm 0,1% so với tổng dân số.

+ Về chất lượng

Trong lực lượng dân quân nòng cốt được biên chế, tỷ lệ Đảng viên của cán bộ Ban chỉ huy, cán bộ chiến sỹ năm 2024 đạt 40%.

100% cán bộ chiến sỹ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, Đồng chí Chỉ huy trưởng có trình độ chuyên môn Trung cấp chuyên ngành quân sự cơ sở; Đã học Đại học Quản lý Nhà nước năm 2020. Đồng chí Chỉ huy phó có trình độ chuyên môn Trung cấp chuyên ngành quân sự cơ sở; Lực lượng Dân quân hàng năm được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị đúng, đủ nội dung, chương trình thời gian theo kế hoạch, qua kiểm tra các khoa mục 100% đạt yêu cầu có 75-80 % khá, giỏi, mỗi cán bộ, chiến sỹ luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Chỉ tiêu 19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả:

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững, ổn định, các phong trào bảo vệ an ninh quốc phòng tiếp tục được duy trì. Lực lượng dân quân được Đảng ủy và chính quyền xã quan tâm xây dựng để “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng của các cấp. Xã luôn thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển quân đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu, kế hoạch. Hàng năm không để xảy ra các hoạt động chống đối Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và gây rối an ninh trật tự; tệ nạn xã hội được khống chế đẩy lùi; Quy chế dân chủ được thực hiện rộng rãi ở cơ sở, luôn được công nhận cơ sở vững mạnh - an toàn làm chủ. Từ năm 2021 đến nay đều được Chủ tịch UBND huyện và tỉnh tặng khen đơn vị hoàn thành xuất sắc về công tác tuyển quân.

Không có tụ điểm phức tạp về trật tự, tệ nạn xã hội, không có các trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn xã được kiểm chế, kiểm soát tốt trong những năm qua; không có khiếu kiện đông người kéo dài.

Hàng năm, Đảng ủy xã Tây Hồ có Nghị quyết, UBND có Kế hoạch và triển khai thực hiện có chất lượng công tác đảm bảo an ninh - trật tự. Thường xuyên nâng cao chất lượng các tổ an ninh trật tự, tổ an ninh xã hội và phong trào quần chúng bảo vệ ANTT. Các đơn vị thôn được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT đạt 100%, xã được công nhận đạt tiêu chuẩn an toàn an ninh trật tự. Hàng năm Công an xã đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến xuất sắc trở lên, lực lượng Công an xã được xây dựng, củng cố ngày càng trong sạch, vững mạnh theo quy định của Pháp lệnh Công an xã và hướng dẫn của ngành.

c) TỰ ĐÁNH GIÁ: Đạt tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh.

V. NỢ ĐONG XÂY DỰNG CƠ BẢN

Xã Tây Hồ được công nhận đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2020 và không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM. Từ giai đoạn 2016 – 2023 tổng số công trình đã thực hiện là 53 công trình. Tính đến thời điểm 30/6/2024 xã Tây Hồ không còn nợ xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, hiện xã đang tiếp tục tập trung nguồn lực cho xây dựng tiêu chí hạ tầng phường.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những mặt đã đạt được

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM là Chương trình có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc. Vì vậy sau khi xã được công nhận xã NTM nâng cao năm 2020, Cấp ủy, chính quyền địa phương, mặt trận tổ quốc và các ngành đoàn thể đã chủ động xây dựng các kế hoạch và phối hợp thực hiện để

nâng cao chất lượng các tiêu chí xã NTM nâng cao đã đạt, đồng thời cũng tạo được sự thống nhất, đồng bộ từ cấp xã đến thôn, từ đó đã tạo được niềm tin và sự đồng lòng ủng hộ của nhân dân trong xây dựng NTM. Phong trào thi đua chung sức xây dựng NTM kiểu mẫu được Nhân dân đồng tình hưởng ứng mạnh mẽ, tạo ra sức lan tỏa lớn và thật sự mang lại hiệu quả thiết thực để phấn đấu xã đạt được xã NTM kiểu mẫu vào năm 2024. Diện mạo chung của xã, thôn có sự thay đổi rõ rệt, nhận thức của người dân được nâng lên, bản sắc văn hoá dân tộc được giữ gìn và phát huy, chuyển biến tích cực.

Kết cấu hạ tầng được quan tâm đầu tư phát triển một cách đồng bộ, đúng theo quy hoạch và xu thế phát triển. Bộ mặt của quê hương được đổi mới theo hướng khang trang, hiện đại hơn đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội riêng và của huyện nói chung.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền cũng như hệ thống chính trị được đặc biệt chú trọng, tạo ra sức mạnh tập thể trong chỉ đạo điều hành cũng như thực hiện các công việc. Vì vậy, Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh, tổ chức cơ sở Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các đoàn thể được xếp loại cao và khen thưởng hàng năm.

Đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được đẩy mạnh. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục được duy trì và tăng lên. Công tác phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt kết quả tốt, tỷ lệ người dân tham gia BHYT ngày một tăng., công tác giảm nghèo và an sinh xã hội ngày càng được quan tâm, thực hiện tốt hơn.

Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được củng cố và phát huy sức mạnh tổng hợp. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng hoàn thiện cả về chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng vận động quần chúng. An ninh, trật tự xã hội ở nông thôn tiếp tục được giữ vững và ổn định.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

- Các văn bản các cấp thay đổi nhiều nên việc tiếp thu để triển khai theo kịp với tình hình cụ thể ở từng giai đoạn còn hạn chế, có lúc, có thời điểm còn chưa được như mong muốn.

- Một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa, nội dung của chương trình, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên, nhất là trong bố trí nguồn lực cho chương trình. Có thôn chưa sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Thực hiện xây dựng NTM theo Quyết định 318/QĐ-TTg, các yêu cầu tiêu chí có nhiều chỉ tiêu cao hơn so với các Bộ tiêu chí ban hành trước đó, do đó một số tiêu chí chưa kịp thời đáp ứng cho công tác đánh giá kết quả trong việc giữ vững và nâng cao các tiêu chí.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, tiến độ thời gian chỉ đạo thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu chủ trương của Nghị quyết đề ra, như hồ sơ thiết kế, nghiệm thu hoàn công, quyết toán công trình còn để kéo dài, chỉ đạo thi công có lúc còn thiếu chặt chẽ, chất lượng có nơi chưa thật sự đảm bảo.

- Một số tiêu chí đạt nhưng chưa thật sự bền vững, như công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, đây là những vấn đề cần phải được quan tâm và giải quyết thường xuyên.

- Sự vào cuộc của các ngành trong hệ thống chính trị, của các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn chưa đồng bộ, chưa mạnh mẽ.

b) Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Chương trình xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu là một nhiệm vụ lớn, mới và khó; trong khi tiềm lực và xuất phát điểm của địa phương thấp, các nguồn thu ngân sách hầu như không có, cơ chế hỗ trợ vốn xây dựng NTM kiểu mẫu còn nhiều hạn chế.

- Nhận thức của một bộ phận người dân trông chờ vào nguồn đầu tư từ ngân sách nhà nước, chưa xác định được người dân là chủ thể.

- Một số thôn chưa làm hết trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động xây dựng NTM kiểu mẫu, cũng như huy động các nguồn lực xã hội cho xây dựng NTM kiểu mẫu. Việc thu hút vốn đầu tư của doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Đạt được những kết quả trên Ban chỉ đạo xây dựng NTM kiểu mẫu xã Tây Hồ rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Một là: Cần tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt, cụ thể của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn trong việc triển khai và thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, phát huy vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, các đoàn thể trong tổ chức thực hiện là hết sức quan trọng.

Hai là: Làm tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong nhân dân về nội dung, phương pháp, cách làm, cơ chế chính sách của Nhà nước về xây dựng NTM, để cả hệ thống chính trị và người dân hiểu rõ: Đây là chương trình phát triển kinh tế - xã hội tổng thể, toàn diện, lâu dài trong nông thôn, không phải là một dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng NTM phải do cộng đồng dân cư làm chủ, người dân phải là chủ, làm chủ; Huy động nội lực là chính với sự hỗ trợ một phần của Nhà nước thì công cuộc xây dựng mới thành công và bền vững. Bên cạnh đó phải có cơ chế chính sách, khuyến khích để động viên tạo động lực cho người dân hăng hái chung tay xây dựng quê hương.

Ba là: Ưu tiên phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm tăng giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, tạo nhiều việc làm cho người lao động, nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân để xây dựng Nông thôn mới thật sự bền vững.

Bốn là: Xây dựng NTM cần phải có cách làm chủ động, sáng tạo, phù hợp với điều kiện đặc điểm của xã, thôn không dập khuôn, xây dựng NTM phải dựa theo Bộ tiêu chí Quốc gia để định hướng hành động và là thước đo để đánh giá kết quả. Tuy nhiên cần phải căn cứ vào đặc điểm, lợi thế và nhu cầu thiết thực của người dân để lựa chọn nội dung nào làm trước, nội dung nào làm sau, mức độ đến đâu cho phù hợp và phân bổ nguồn vốn cho hợp lý.

Năm là: Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành cấp trên và cần đa dạng hóa việc huy động nguồn lực để xây dựng NTM nâng cao. Theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm trong đó có sự tham gia của các Doanh nghiệp”. Việc sử dụng nguồn lực vào các công trình công cộng phải được người dân bàn bạc dân chủ và thống nhất, có giám sát cộng đồng, đảm bảo công khai, minh bạch. Việc huy động nguồn lực trong dân theo nhiều hình thức, đóng góp trực tiếp bằng công sức, tiền của vào các công trình cộng đồng, cải tạo nâng cấp nơi ở, cải tạo vườn, ao.

Sáu là: Cần làm tốt công tác sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời để động viên những tập thể, cá nhân có cách làm hay, có nhiều đóng góp cho phong trào, đồng thời cũng uốn nắn kịp thời những tồn tại, lệch lạc nhất là tư tưởng: ỷ lại, trông chờ.

4. Những mô hình xây dựng NTM tiêu biểu:

- Mô hình nhà sạch, vườn đẹp có 100 hộ tham gia được kiểm tra, thẩm định gắn biển theo quy định.

- Mô hình vườn hộ trong xây dựng xã kiểu mẫu có 08 mô hình, ví dụ mô hình” Nhà sạch, vườn đẹp”, câu lạc bộ” Gia đình 5 không, 3 sạch”, mô hình “ 5 có, 3 sạch”, mô hình” Từ thu gom phế liệu đến triệu phần quà san sẻ yêu thương”, mô hình” Nuôi lợn nhựa tiết kiệm”....., trong đó có mô hình ” Nhà sạch, vườn đẹp”, được Huyện Hội khen.

- Mô hình Đường mẫu do Hội phụ nữ đảm nhiệm với chiều dài 2000 m được giao cho các chi hội phụ nữ của các thôn thực hiện chăm sóc đảm bảo cảnh quan sáng – xanh - sạch - đẹp.

- Mô hình” Phân loại và xử lý rác hữu cơ tại hộ gia đình tại nguồn” do Hội nông dân phụ trách: Kết quả có 842 hộ tham gia, đạt 68,8% hộ gia đình.

- Mô hình sản xuất nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa đồng bộ các khâu trong sản xuất lúa do HTX DVNN-ĐN Tây Hồ thực hiện trên diện tích 10 ha/vụ (20ha/2 vụ) đất trồng lúa với các hộ dân tham gia ở thôn Nam Thượng. Tất cả các khâu làm đất, gieo mạ, tưới tiêu, chăm sóc, thu hoạch bằng cơ giới hóa là chủ yếu. Cơ giới hóa các khâu làm đất 100%, gieo cấy 100%, tưới tiêu chủ động 100%, khâu chăm sóc đạt 70%, thu hoạch đạt 100%.

- Mô hình sản xuất hoa tươi các loại trong nhà màng, nhà lưới của hộ ông ông Lê Xuân Khuê, đã đầu tư xây dựng trại chăn nuôi vịt, gà kết hợp lấy trứng tập trung với quy mô 2.000 con vịt và 1.000 con gà đẻ lấy trứng. Tại mô hình vịt, gà được chăn nuôi theo chu trình cùng vào, cùng ra, gà vịt giống được lựa chọn từ các cơ sở giống uy tín, đảm bảo an toàn dịch bệnh, quy trình chăn nuôi khoa học đảm bảo các điều kiện an toàn sinh học và vệ sinh môi trường, với thu nhập hàng năm đạt trên 1,7 tỷ đồng.

VII. KẾ HOẠCH DUY TRÌ CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHÍ XÃ NTM, XÃ NTM NÂNG CAO

1. Quan điểm:

Không thỏa mãn với những kết quả đã đạt được, nhiệm vụ trong những năm tới là cần bám sát vào Chủ trương, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, trực tiếp là Nghị quyết Đảng bộ xã và nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và các chương trình mục tiêu của xã. Vì vậy quan điểm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy Đảng cần tập trung vào những vấn đề sau:

Tiếp tục chỉ đạo nhiệm vụ nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng NTM, NTM nâng cao theo quan điểm nhà nước và nhân dân cùng làm đặc biệt quan tâm chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội nâng cao đời sống cho người dân. Với tinh thần “Dễ vạn lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, công sức đóng góp của nhân dân vô cùng to lớn, sự hưởng ứng và đồng tình của cán bộ và nhân dân trong xã sẽ tạo một sự đột phá trong các chương trình, mục tiêu của xã.

Tiếp tục phát huy dân chủ, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, đảm bảo tốt an ninh chính trị an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương pháp luật và ban hành các quy ước, hương ước của địa phương để nhân dân thực hiện.

Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, vai trò điều hành của chính quyền và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức là tiền đề thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị- xã hội của xã.

Bên cạnh phát triển kinh tế nâng cao thu nhập cho người dân thì nhiệm vụ duy trì và phát triển các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, công tác giáo dục, chăm sóc sức khoẻ nhân dân và nâng cao chất lượng các danh hiệu bình xét hàng năm.

- Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

2. Mục tiêu thực hiện đến năm 2025

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng.
- Diện tích đất được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 2025 đạt 5 ha.
- Sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 2.500 tấn/năm.
- Diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng chủ yếu đến năm 2025 là 120 ha; năng suất 68 tạ/ha).

- Tổng đàn gia súc, gia cầm năm 2025 đạt 7.500 nghìn con.
- Sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản năm 2025 đạt 40 tấn.
- Số lượng doanh nghiệp trên địa bàn thành lập mới năm 2025 đạt 3 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 15%.
- Tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2025 đạt 100%
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính tỉnh lộ và đường huyện) được cứng hóa đến năm 2025 đạt 100%.
- Tốc độ tăng dân số hàng năm 0,64%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,74%.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo đến năm 2025 giảm còn 2,21%.
- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng dân số đến năm 2025 đạt 99%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được tiêm phòng hàng năm đạt 100%.
- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa năm 2025 đạt 98%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 100%.

Trong đó tỷ lệ được dùng nước sạch đến năm 2025 là 90%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt 100%
- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm.
- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đạt 100%.
- Số đảng viên mới kết nạp trong nhiệm kỳ 2020 - 2025: 10 đảng viên.
- Hàng năm, tỷ lệ chi bộ HTTNV là 100%, trong đó 20% HTXSNNV; Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Chính quyền, MTTQ, các đoàn thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Nội dung giải pháp

- *Về phát triển kinh tế nâng cao thu nhập:* Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế chuyển đổi cây trồng vật nuôi theo hướng công nghiệp trong nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa gắn phát triển chăn nuôi theo hướng phát triển bền vững, đảm bảo vệ sinh môi trường. Quy hoạch vùng sản xuất thực hiện cơ giới hóa đồng bộ và thực hiện chuyển đổi đất lúa màu sang chuyên màu, tổ chức sản xuất vùng lúa năng xuất, chất lượng, hiệu quả; xây dựng và mở rộng vùng sản xuất rau an toàn có thương hiệu sản phẩm của địa phương và thu hút các chính sách đầu tư cho sản xuất nông nghiệp. Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, xuất khẩu lao động, đào tạo và du nhập các nghề mới.

- *Về công tác văn hóa- xã hội:* Phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hoá xã hội, đẩy mạnh xã hội hoá trên các lĩnh vực giáo dục, các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, y tế kế hoạch hoá gia đình, xây dựng gia đình văn hoá, khu dân cư văn hoá, thực hiện tốt chính sách an sinh xã

hội. Tăng cường công tác tuyên truyền và giám sát đôn đốc các thôn hoàn thành, nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- *Về công tác Quốc phòng - an ninh:* Không ngừng củng cố lực lượng quốc phòng - an ninh và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ an ninh trật tự, tổ an toàn xã hội, đảm bảo chỉ tiêu giao quân. Phát huy dân chủ, xây dựng cơ sở vững mạnh, toàn diện, bảo đảm tốt an ninh chính trị an toàn xã hội, giữ vững kỷ cương pháp luật.

- *Về xây dựng cơ sở vật chất:* Tiếp tục chăm lo đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội. Phát huy nguồn lực trong Nhân dân, tranh thủ các nguồn lực của cấp trên và con em đi làm ăn xa đầu tư về quê hương.

- *Về công tác xây dựng hệ thống chính trị:* Xây dựng hệ thống chính trị tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao hiệu quả, hiệu lực về quản lý Nhà nước, đáp ứng tốt hơn yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy vai trò của MTTQ, các đoàn thể tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là báo cáo kết quả xây dựng NTM nâng cao đến năm 2024 của xã Tây Hồ, đề nghị Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa, UBND huyện Thọ Xuân thẩm tra và đề nghị xét, công nhận xã Tây Hồ đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2024./.

Nơi nhận:

- BCD NTM tỉnh (để b/cáo);
- VPĐP tỉnh Thanh Hoá (để b/cáo);
- BCD NTM huyện (để b/cáo);
- BCD xã (để thực hiện);
- Lưu: VP, BCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Xuân Trường